

NĂM THỨ TÂM, SỐ 318

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa
12 tháng 6\$00

六 省 新 聞
MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM
Giá bán lẻ 0\$20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KÍP

Lời cho chư-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SẠNG ở ngang nhà giầy xe lửa Mỹ-tho. Ai muốn viết thơ cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.
Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.
On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.
Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buớc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.
Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhựt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

MẮT NHỰT BÁO

Vấn có nhiều khán-quan mắt nhựt trình cứ viết thơ đòi Bồn-quán hoà. Bồn-quán lấy làm khó nghĩ quá, không gởi thì miến long khán-quan, mà gởi thì Bồn-quán phải thiệt hại lắm việc phát nhựt trình Bồn-quán làm cần thận hết sức. Mỗi lần gởi đều có dượt đi dượt lại rồi ghi dấu trong sổ rõ ràng, lại cho người theo giữ lúc đem gởi nhựt trình tại nhà thơ mà vì lý nào mắt hoà.

Vậy từ này về sau Bồn-quán xin chư khán-quan làm như vầy: Hễ lính trạm đem thơ giao cho phần tổng, hoặc huyện, hoặc phủ dặng phát lại cho dân sự, thì khi ai mà mất một số nhựt trình tuần nào, phải gởi thơ hỏi phần tổng, phủ, huyện coi trạm có đem số nhựt trình mình không tiếp dặng

đó chẳng. Chừng được thơ trả lời rằng không có, thì phải lấy thơ ấy mà gởi lên một lược với thơ khán-quan dặng trên này Bồn-quán cầm thơ mà đi thưa với sở nhà thơ.

Ít lời xin chư khán-quan chịu khó mà giúp Bồn-quán thì mới diệt trừ được đũa gian.

L. T. T. V.

LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày có dặng thơ của chư vị mua nhựt trình tứ phương gởi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nay Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có dính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải

gởi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gởi theo cái nhãn nhựt trình chót hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI MUA BÁO

Bồn-quán xin nhắc lại cho chư vị khán quan mua nhựt báo mà đã quá hạn hoặc lâu hoặc mau thì xin hãy lấy lòng tốt gởi mandat trả cho báo quán, vì chư vị khán quan cũng biết rõ nếu không nhờ khán quan giúp sức thì biết lấy đâu mà chi dụng việc nhựt trình.

Bồn-quán cảm ơn mấy vị gởi bạc trả từ hôm đầu năm đến giờ.

Và xin coi chỗ khoản CHƯ VỊ TRẢ TIỀN thì rõ, không cần phải viết thơ hỏi báo quán làm chi.

Nay kính trình.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

Bồn-quán sẵn lòng ấn hành các tin tức của chánh-phủ Trung-hoa ra đây cho khán-quan đặng biết rõ rằng bọn Phan-bồi-Châu và các đứ tưng đảng rất đáng cho dân lành khi thị là đường nào, và cách cử chỉ rộn ràng của họ là trò chơi vậy. Chúng nó là kẻ vô dụng mà tưởng mình là lãnh là giỏi.

Lấy con mắt mà trừng chúng nó một cái thì đủ mà làm cho chúng nó liền.... trốn mất.

Y theo lời Chánh-phủ Trung-huê cho hay thì :

Đồ đốc Quân-tây có tư diễn tin rằng các đứ phản nghịch Annam đã bị 490 lính langsa đánh vỡ tan chạy ráo. Vẫn 500 lính giặc Annam chia ra làm hai đạo, một đạo tại Langson, một đạo tại miền Tzunah. Binh giặc ấy nay đã chạy tứ tán rồi.

Coi đó thì biết Chánh-phủ Trung-huê cứ dứ thừa rằng quân giặc xâm lăng ranh Bắc-kỳ đó là người Annam, chờ kỳ thiết là lính chệc vì đã bị giải giáp nên quân tam tụ ngũ lảng ranh Bắc-kỳ. Các tờ phúc đã nói rõ ràng, sao hỏi còn chối cãi.

Trong Bắc kinh-báo ngày 24 février 1914 có ấn hành một bài như vậy : *Loạn tại giáp giới : Có tin giặc thép Long-châu gửi lại như vậy :*

Long châu le 24 Février 1914. Một việc loạn tại giáp giới Bắc-kỳ sẽ làm cho Chánh-phủ Trung-huê phải chịu nhiều điều trách cứ, xảy ra hôm mồng 7 tháng hai tây tại trụ giới-hạng số 12. Có nhiều lính chệc tĩnh Quảng-tây, hiệp với các tay phản loạn Annam áp qua ranh Bắc-kỳ mà bắn lính langsa hơn năm giờ đồng hồ. Song le lính langsa tề chỉnh, cử việc đề phòng kiên bẽ tại địa phận Bắc-kỳ không có bắn trả lại.

Hơn mấy tuần nay các bọm Annam phản nghịch tụ tại Long-châu mà lập đội ngũ có cờ xi rõ ràng, ai ai cũng đều thấy, có lính chệc hiệp lực vào đó.

Khi sứ-quán Langsa hay được việc

tệ này thì quan Sứ-thần M. Centy có đến Ngoai-vụ-bộ Trung-Huê mà trình tròn chuyện ấy. Bồn-quán có được tin cũng quả như vậy.

Trong Tiêu-báo Quảng-tây có một bài như vậy :

Tại ranh Bắc-kỳ có thảo tặc tung hoành. Annam phân loạn làm' đầu cầm binh, có sắp' du-côn chệc theo đó phụ lực.

Đám thảo tặc này đã có lán ranh Bắc-kỳ làm cho lương dân kinh hoàng và mong lòng xúi dân trong xứ nổi dậy cự địch với người langsa, tóm lại một đều là có ý muốn khởi nghĩa. Thiên hạ nghi cho phe vô biên Quảng-tây có âm mưu với bọn ấy, giúp thể-thần, tiền bạc và khí giới.

Nên chệc tại Quảng-tây đã gieo tiếng đồn huyền rằng bọn thảo tặc đã lấy được Langson, giết chết quan tư langsa, và thành Hanoi gần lai hàng v.v..

Chờ kỳ thiết binh langsa nghe tin liền hươi động. Song vì binh Quảng-tây không tiếp chiến nên sợ khó mà phá ð han thảo tặc, vì chúng nó núp theo núi non hiểm trở lắm, chúng nó ẩn dật theo giải núi Long-châu, Lạng-son, Cao-bằng, khi binh langsa đuổi chúng nó một quá thì chúng nó liền chạy về địa phận Quảng-tây mà trú.

Vả lại Quảng-tây cả tỉnh chẳng phải yên ðn gi. Tại Quoi-lich, Lieou-Fou, Quoi-hien. Bắc sê, Sy-lich đơng kim đây những trộm cướp, cướp phá trộm móc thiên hạ.

Bồn quán luận :

Đó, đám phản nghịch đã bại bắc đào tẩu rồi. Nay ta nên dùng việc ấy mà luận biện một đôi lời phải 'rải: Vậy chờ mấy bọm ấy ước mong việc chi? Sao có đi hất chước bầy chiến kia, vì hoán giận người chẵn, bèn cùng nhau phá trống chuông ngã hậu cho chó sói chun vào. Vì giận hờn mà không kĩ xét, nên nhiều mạng chiến trong chuông phải bị chó sói ăn thịt cảnh hồng rồi bỏ ra đi lện chờ không dám động địa đến người chẵn, bỏ sắp chiến bất tri ở lại chịu ðòn, đầu người chẵn danh chết cũng đáng.

Ấy là công việc các bọm phản nghịch sẽ ðã chịu khổ sở hiểm nguy mà mong được cuộc thành tựu như bầy chiến ấy vậy.

Chu-nhon.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents Officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÁNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

LỜI NGHI

(Cải lương các ty, các sở tại Đông-dương)

Tableau B (tiếp theo)

Cấp mới :

Thơ-ký thông-ngôn thiết-tho hạng sáu : 540 \$

Cấp cũ :

1 ⁰ Thơ-ký thông-ngôn thiết-tho hạng tư thuộc ngạch Khâm-sứ Trung-kỳ.	550 \$
2 ⁰ Thơ-ký thông-ngôn thiết-tho hạng tư thuộc ngạch Khâm-sứ Bắc-kỳ.	550 "
3 ⁰ Thơ-ký-thông-ngôn thiết tho hạng tư thuộc ngạch Khâm-sứ Cao-man.	550 "
4 ⁰ Thơ-ký thiết tho hạng ba thuộc Phan-ty và các trường-bổ Nam-kỳ.	540 "
5 ⁰ Thơ-ký thông-ngôn thiết tho hạng ba Niết-ty.	550 "
6 ⁰ Thơ-ký thiết tho hạng ba sở Tài-chánh.	540 "
7 ⁰ Thơ-ký thiết tho hạng tư sở kho bạc Đông-buơng.	550 "
8 ⁰ Thơ-ký hạng nhì sở Thương-chánh.	540 "
9 ⁰ Thơ-ký hạng nhì sở Tạo-tác.	540 "
10 ⁰ Thơ-ký hạng nhì sở xe-lửa đưa bộ hành thuộc sở Tạo-tác.	540 "
11 ⁰ Chánh thơ-ký hạng ba sở kiểm-lâm.	540 "
12 ⁰ Thơ-ký thiết tho hạng ba sở Tân-đạo và giáo nghiệm nhơn thân Nam-kỳ.	540 "
13 ⁰ Thơ-ký thiết tho hạng ba thuộc ngạch Nam-kỳ về Toàn-quyền-phủ.	540 "
14 ⁰ Thơ-ký thiết tho hạng tư thuộc ngạch chung Bắc-kỳ về Toàn-quyền-phủ.	550 "
15 ⁰ Thơ-ký thông ngôn thiết tho hạng tư về phân tho ký thông-ngôn annam tại Kouang tchéou-wan.	550 "

Mỗi số là thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

16^o Thơ-ký thiết thọ hạng ba sở trường-thuế thuộc ngạch Nam-kỳ. 540 \$

17^o Thơ-ký thiết thọ hạng ba sở trường-thuế thuộc ngạch Bắc-kỳ. 550 »

18^o Thơ-ký thông ngôn thiết thọ hạng tư thuộc ngạch Khâm-sứ Laos. 550 »

Cấp mới:
D. — **THƠ-KÝ THÔNG NGÔN THI-SAI**
Thơ-ký thông-ngôn thi-sai hạng nhứt: 480 »

Cấp cũ:
1^o Thơ-ký thông ngôn thiết thọ hạng năm và hạng sáu thuộc ngạch Khâm-sứ Trung-kỳ. 550 \$

2^o Thơ-ký thông ngôn thiết thọ hạng năm và hạng sáu thuộc ngạch Khâm-sứ Bắc-kỳ. 550 »

3^o Thơ-ký thông ngôn thiết thọ hạng năm và hạng sáu thuộc ngạch Khâm-sứ Cao-man. 550 »

4^o Thơ-ký thi sai hạng nhứt thuộc Phan-ty và các trường bố Nam-kỳ. 540 »

5^o Thơ-ký thông ngôn thiết thọ hạng tư. 550 »

6^o Thơ-ký thi sai hạng nhứt sở Tài-chánh. 550 »

7^o Thơ-ký thiết thọ hạng năm và hạng sáu sở kho bạc Đông-dương. . . 500 xuống tới 540 »

8^o Thơ-ký hạng ba sở thương-chánh. 540 »

9^o Thơ-ký hạng ba sở Tạo-tác. 540 »

10^o Thơ-ký hạng ba sở xe-lĩa đưa bộ hành thuộc sở Tạo-tác. 540 »

11^o Chánh thơ ký hạng tư sở Kiểm-lâm. 540 »

12^o Thơ-ký thi sai hạng nhứt sở Tân-đảo và giáo nghiệm nhơn thân Nam kỳ. 540 »

13^o Thơ-ký thi sai hạng nhứt thuộc ngạch chung Nam-kỳ về Toàn-quyền-phủ. 550 »

14^o Thơ-ký thông ngôn thiết thọ hạng năm. 550 »

và hạng sáu thuộc ngạch chung Bắc-kỳ về Toàn-quyền-phủ. 550 »

15^o Thơ-ký thông-ngôn thiết-thọ hạng năm. 500 s

và hạng sáu về phần thơ-ký thông-ngôn annam tại Kouang-tchéou-wăn. 450 »

16^o Thơ-ký thi sai hạng nhứt sở Trường-thuế Nam-kỳ. 480 »

17^o Thơ-ký thi sai hạng nhứt sở Trường-thuế Bắc-kỳ. 450 »

18^o Thơ-ký thông-ngôn thiết-thọ hạng năm. 500 »

và hạng sáu thuộc ngạch Khâm-sứ Laos. 450 »

NAM-KỲ SOÃI PHỦ

(Gouvernement local)

Nghị định:

NHÂN THỪ BỐN

Về các sở rừng của các tỉnh, của các làng và của riêng người dân thường.

Điều thứ 49. — Những đám rừng thuộc về của riêng các tỉnh và các làng hay là của các sở nhà nước đều phải tuân theo luật lệ về rừng của nhà nước. Các tỉnh và các làng được phép phân hạng rừng của mình mà cho đồn, được phép cho nhơn dân hưởng dùng huê lợi rừng ấy mà phải có phép nhà nước cho. Sở Kiểm-lâm sẽ cai quản trong việc làm các rừng ấy.

Điều thứ 50. — Việc làm rừng thuộc về của người dân thường thì không có buộc đều chi hết: Những cây trong rừng ấy như có chỗ đi chỗ khác thì phải có giấy chứng gốc gát của người chủ rừng cho mà bảo lãnh. Song nếu sở Kiểm lâm liệu là có ích thì được phép buộc cây đồn rồi phải chịu kiểm sát tại chỗ đồn trước khi chở đi.

Như cây dó thuộc về trong mấy sở đất mua của nhà nước hay là khăn dệt mà làm ruộng, làm rẫy, và đồn mà bán thì phải đóng thuế trừ ra cây của mình trồng hay là trong tờ bán tờ khăn có định chẳng buộc giữ theo thẻ lệ ấy. Như cây dó chủ đất dùng mà làm công việc trong đất mình thì khỏi đóng thuế.

Điều thứ 51. — Không được bắt đơn xin khai phá rừng, trừ ra những đám rừng cần phải để lại dệt mà:

- 1^o Ngăn đất theo những triều;
 - 2^o Ngăn giữ đất dựa mé sông mé rạch cho khỏi bị nước xoi lở;
 - 3^o Giữ cho còn nguồn suối hay là các đường nước;
 - 4^o Ngăn giữ những động cát và mé biển cho khỏi bị xoi lở và cho khỏi cát tràn lên;
 - 5^o Ngăn giữ nước nhà trong mấy phần đất ở dựa biên cương, có khi quan Tổng-thống sẽ làm lời nghị mà phân định;
 - 6^o Cho dựng sự khỏe mạnh chung;
- Điều thứ 52.* — Chẳng người chủ đất nào mà được phép đốn phá cây cối của mình mà không có khai trước cho nhà nước biết rằng những cây dó không nhằm trong sáu thứ cây đã chỉ nơi điều trước đây. Như trong hạng một tháng mà nhà nước không có bắt đơn xin phép ấy thì nghĩa là cho phép đốn phá.

Cấp bằng đòi chỗ

Vì lời nghị quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày 7 février 1914.

Ông Nguyễn-tấn-Lợi nhứt hạng tri-huyện đã đất lệnh đòi đi Long-xuyên mà chưa đi, bây giờ ở lại Bến-tre, nhậm quận Thanh-phủ.

Ông Lê-văn-Bây nhứt hạng tri-phủ quận Cầu-kè tỉnh Cần-thơ.

1^o Đòi đi tưng quan chánh-bổ chủ tỉnh Chợ-lớn, thế cho ông nhứt hạng tri-phủ Nguyễn-công-Luân gần hồi hưu.

2^o Tưng chánh quan Chánh-bổ chủ tỉnh Cần-thơ ngồi chủ quận Cầu-kè thế cho quan nhứt hạng tri-phủ Lê-văn-Bây đòi đi chỗ khác.

Ông Lê quang-Liêm, kêu Bảy nhì hạng tri-phủ tại soái-phủ phòng-văn.

3^o Tưng chánh chủ bổ chánh quan tỉnh Long-xuyên tại quận châu-thành thế cho ông Lê-tấn-Lợi còn ở lại Bến-tre: Ông Đoàn-hữu-Trung nhì hạng tri huyện mới thăng.

THÀNH PHỐ SÀI GÒN

(Ville de Saigon)

LỜI RAO

Quan Đốc-lý thành phố Saigon cho nhơn dân dạng hay, y theo lời xin của Hội-đồng thành phố, cho phép, nhơn dịp ăn lễ khai thị chợ chánh những người mặc y phục cách lạ phi thường

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

được thông thương trong các neo dăng, từ 5 giờ chiều thứ bảy, 28 mars, cho đến 6 giờ chiều ngày thứ hai 30 mars.

Vì có Quán Đốc-ly xin, nên hãng tàu lục tỉnh và hãng xe lửa dăng dưới mà sông đều cho nhơn dân hưởng những phần ích lợi kể ra sau này:

Thứ nhất. — Những bộ hiền đi tàu lên Saigon trong ngày 23, 24, 25, 26 27 và 28 mars, hề đi có lại thì trả tiền nửa phần giá định.

Sự bớt giá tiền ấy sẽ cho trong các dăng sông lục tỉnh, trừ ra dăng đi Nam-viang: trong dăng nói sau đây, giấy đi có lại nửa phần tiền đều cho những bộ hiền xuống tàu tại bến Pnom-Penh, hay là tại những bến từ Pnom-Penh tới Saigon.

Thứ nhì. — Những người nào đi xe lửa nhỏ từ Hóc-môn-Saigon và Lai-thieu-Saigon và tại trạm Hóc-môn hay là Lai-thieu mà mua giấy đi có lại đến Saigon thì dặng bớt một phần năm trong giá hai cái giấy thường.

Quán Đốc-ly,
E. CUNIAC.

Quán Đốc-ly thành phố Saigon cho nhơn dân bốn quốc hay rằng: chợ chánh mới sẽ mở cho buôn bán trong nửa tháng avril (tháng tư Langsa) và chợ chánh cũ bây giờ sẽ đóng cửa khởi sự ngày nào mở chợ mới.

Rao cho nhơn dân bốn-quốc đều hiểu rõ: thời chỗ trong chợ mới cũng y một hạng dưng đòi trong chợ chánh cũ bây giờ.

Thứ lệ chẳng đòi và cách đòi tiền chỗ y như lời nghị thành phố ngày 4 octobre 1912.

E. CUNIAC.

SỞ NHÀ THƠ GIẤY THÉP NAM-KỲ
(Postes et Télégraphes de la Cochinchine)

BẢN RAO

Ngày 20 avril 1914 đúng 7 giờ ban mai, tại nhà giấy thép Saigon, sẽ mở hội thi-điện sanh học tập (élève-télégraphiste).

Từ 18 cho tới 25 tuổi thì mới dặng vào ứng cử.

Đơn xin thi thì phải gửi cho quan Quản-ly sở nhà thơ giấy thép Nam-kỳ (chef du service des Postes et Télégraphes de la Cochinchine).

Đến ngày 18 avril 1914 thì thôi thâu đơn.

Phải gán theo đơn :

- 1° 4 cái giấy khai sanh,
- 2° 4 cái giấy tánh hạnh,
- 3° 1 tờ sao lục tiên án,
- 4° 1 tấm hình của mình.

Nếu chẳng có mấy món nói trên đây thì không dặng thi.

Trò nào còn học trong trường thì phải có giấy phép của quan Đốc-học cai quản trường ấy cho mới dặng.

Mới vẽ làm việc bằng-lục đồng-niên dặng 240 \$00, rồi lần lần tới 950 \$00.

Hoặc hai hay là ba năm thì ăn lên mỗi năm 60 \$00.

Người nào mà quan chấm dậu rồi, hề quan bỏ đi chỗ nào thì phải đi chỗ nấy, bằng cái chẳng dặng.

Mỗi lần trước khi bỏ đi xứ nào thì phải có giấy quan-thầy phê cho mới dặng.

Saigon, le 11 août 1914.

Quản-ly quan,
RAFFI.

VẠN QUỐC TÂN VĂN
(Télégrammes)

DIỄN TÍN HAVAS

Paris, le 14 Mars 1914

Ông Habert án-quan đặc chỉ làm quan Biện-ly tòa Sốt-trang, thế cho ông Loye xin từ chức; ông Abor án-quan tại Hải-phong, thế cho ông án-quan Habert đi nhậm nơi khác; ông Guiselin án-quan tại Biền-hòa thế cho ông Abor đi nhậm nơi khác; ông Đỗ-hữu-Tri án-quan tại Longxuyên thế cho ông Guiselin đi nhậm nơi khác; ông Canavaggio án-quan tại Saigon thế cho ông Đỗ-hữu-Tri đi nhậm chỗ khác; ông Moquay án-quan thế cho ông Canavaggio; ông nghị-sự Joyeux được cấp bằng làm avocat général thế cho ông lillet được hồi hưu; ông Chánh-tòa Fruteau được thế cho ông Joyeux, làm nghị-sự; ông Saint-Michel Dunezat làm Biện-ly tại Vinhlong nay thế cho ông chánh-tòa Fruteau thăng bậc khác; ông Cosnier de Briant làm Biện-ly tại Longxuyên nay thế cho Saint-Michel Dunezat tại Vinhlong; ông Briffaut án-quan tại Tâyninh nay đi thế cho ông Cosnier de Briant nhậm nơi khác; ông Chabanier án-quan tại Rạchgiá nay thế cho ông Briffaut Tâyninh; ông Dubreuil, án-quan tại Bêntre nay đi thế cho ông Chabanier nhậm nơi khác; ông Dupré án-quan tại Càntho nay thế cho ông Dubreuil nhậm nơi khác; ông nghị-sự Boyer được hồi hưu.

Paris, 16 mars

Có chỉ dụ truyền rao cho Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Cao-man và tại Quảng-Tchéou-wan rằng

cứ theo chỉ dụ năm 1897 về vụ mất quờn dân langsa, và vụ tái phục quờn dân langsa được lại.

Có tin nói rằng hồi 8 giờ 55 phút chiều 16 mars bà phu-nhơn của quan Hộ-bộ Thương-thơ Caillaux đã bán ông Calmette là tổng-ly nhựt báo tại phờng nhựt-trinh « Figaro » nhiều phát súng lục liên. Ông Calmette bị-trương tích.

Paris, le 17 mars 1914

Ông Calmette bị vit nơi ngực, nơi bụng và nơi trái về mà chết là vì có ông Calmette xoi bởi ông Hộ-bộ Thương-thơ Caillaux trong nhựt-trinh Figaro. Bà phu-nhơn Caillaux đã bị giam, còn ông Caillaux đã xin từ chức Hộ-bộ Thương-thơ; ông Malvy được làm Lại-bộ-thương-thơ; ông Raoul Pérel làm Thương-bộ-thương-thơ.

HƯƠNG TRUYỀN
(Echos)

Ba tấc rưỡi trở lại thì gọi thuận-phong mỹ tục, mà quá ba tấc rưỡi thì là tục tiểu vô cùng

Thành phố Middleboro Huê-kỳ hiệp với quan tổng lý sở tuần cảnh mà định từ này về sau những cũn của đờn bà mặc chẳng dặng xê cao quá 3 tấc 7 phân. Ấy vậy, dầu cho bậc sang trọng hay là hèn hạ thì cũng phải vưng giữ theo những thói tục lịch lãm này.

Thi đầu đồ cử làm y theo luật dạy, có một tốp linh cầm thước xếp chạy mấy nẻo đường dặng coi chừng mấy người đờn bà đi đường. Hễ nó nghị cho ai vi lệnh nó liền cẳng lại cuối xuống đất vạch cũn mà đo lần xê... mấy tên linh đó không chịu cho ai thay phiên vô ăn cơm..... !!

Một ông hội-đồng thăm-án hỏi hận vì tha đũa có tội nên nay mất trí điên cuồng.

Hôm 31 janvier rồi tòa đại-hình tại thành Vancluse xử tha một cô kia 28 tuổi tên là Berthe Frety, ở tại Valréas. Số là hôm tháng juin năm ngoái người tình nhơn của cô tên là Gabriel Marseille 52 tuổi làm hàng thịt đã dứt mối cang thường không nhìn đến cô nữa, nên cô bèn bắn người tình nhơn cô hai phát súng lục liên chết tươi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt-trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Có một ông trong đám nghị-viên đã có ra ơn bầu chữa cho nên có Berth Fréty được tha, nay ông hối ngộ, bỗng chốc trở ra đi điên cuồng.

Sau khi đã luận tha có sát nhọn rồi thì ông bèn nói là một việc ác đức, nên ông không chịu ở đời nữa muốn chết đi mà thôi. Bởi đó mà ông đã thử bỏ dút những ngày trên đường thì, ông bèn đeo mình xuống dưới bánh xe kia, nhờ tên đánh xe lẹ tay nên kéo ông lên được không hề gì; nhờ có số tuần cảnh lo lắng quan bèn giao ông cho quan lương-y khám xét thì quan lương-y day đem ông ở nhà thương điên!

ÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

A travers l'Indochine

Giá bạc (Taux de la piastre)

MARS	20	21	22	23	24	25	26
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hàng bạc Đông-Dương	2.47	2.47	2.48	2.48	2.48	2.48	2.46
Hàng Hồng-kong Shanghai	2.47	2.47	2.48	2.48	2.48	2.48	2.46
Hàng Chartered Bank	2.47	2.47	2.48	2.48	2.48	2.48	2.46
Kho Nhà-nước	2.45	2.45	2.45	2.45	2.50	2.50	2.50

Giá lúa 2 \$ 40

SAIGON

Lễ khai thị. — Bồn quán có hay chắc rằng các cuộc ăn chơi sẽ sửa soạn huyên tặc trong một tuần trước khi ăn lễ.

Và lại trong các cuộc ăn lễ này thì có cuộc phóng huân đăng là hạng nhứt hơn hết. Rạp hát làm ngan mặt tiền gare xe lửa mới, chùa Caoman làm tại đường charner trước dinh Xã-tây lối Tòa tập tưng sẽ thấp đèn khí sáng chói trời và mấy nẻo đường Bonnard, đường Charner và chợ mới Saigon cũng có phóng huân đăng rực rỡ vậy.

Thiệt là mắt ngọc như cảnh tiên mà!
Cuộc cô đèn thì nối đuôi giải theo những là hình cá tôm, những là chim chóc, những là thú rừng, những là trái cây cùng là rau cải đều có thấp đèn ở giữa thật là coi ra có thú vị xinh tốt và mới lạ lắm.

Cuộc đưng cô bóng sẽ có nhiều cách vui, kết đoạn nhau dài đậm được sẽ kéo đi qua mấy nẻo đường chánh tại châu thành.

Ái mà có kết xe bông cho khéo đẹp như hạng thì sẽ được thưởng những đồ cao giá nay đang để tại nhà hàng Caffort ở đường Catinat.

Hết thấy mấy gang trong chợ mới Saigon thì các hàng buôn đã sửa soạn đem nhiều món đồ bày ra bán.

Cuộc chợ phiên sẽ vui lắm vì có một rạp hát thì của bà đầm Kenn, ngoài thì có hát bội chèo

Bồn quán quyết chắc sao cái cô lớn nữa sẽ giăng tại đường Norodom trước dinh quan Toàn-quyền rồi đi qua đường Mac-Mahon, đường Lagrandière, đường Catinat, đường Charner, đường Bonnard và chung quanh chợ mới Saigon.

Trước sân nhà hội cất trước chợ sẽ có múa sư-tử thì vô chèo, trong cuộc này có mướn 200 kếp hát bên Tào qua giúp vui. Xong rồi cuộc múa sư-tử thì có bóng bèn do theo đường Mac-Mahon xuống đường kinh khánh-hội rồi trở về đường Chaigneau, đường Hamelin, đường Adran, đường Ohier và đường Bonnard.

Thuyền bè đậu trong bến Saigon. — Các tàu có đồng theo thuyền bè khác phải do theo luật sau đây:

Một bên be chaloupe không được dùng tới hai chiếc chài, phải dùng một chiếc mà thôi.

Còn nếu dùng đăng sau lái thì không nên dùng nối đuôi một lần 3 chiếc, song cho phép dùng nối đuôi từ cặp, thành được 4 chiếc.

Trong khi đi trong sông thuyền dùng không được phép cột bánh lái lại, phải có người tài công giữ đó luôn y theo khoản luật cấm sau đây.

Cấm các thứ bè cây ban đêm không được mấy chỗ trọng địa đã có chỉ dụ và lời nghị cấm bến sông Saigon.

Cấm các thuyền bè không nên neo tại bến Saigon hoặc cột đờ trong các trụ nọc ở trên bờ.

Các người chủ thuyền muốn qua ngang bến tàu buôn Saigon phải sắm sửa sẵn sàng mà đi qua khỏi bến trong một con nước mà thôi.

Còn các điều gì cho phép hoặc cấm ngăn khác nữa thì phải tuân y điều lệ ngày 25 juillet 1913, trừ ra những khoản nghịch với điều lệ mới nói trên đây thì không nên y theo.

Sở linh san đằm tại Nam-kỳ. — Nhà nước mới lập thêm một quận linh san đằm thứ nhì để tuần các tỉnh Nam kỳ và Cao-man như sau đây: Cơnth, Châuđốc, Hاتیên, Long-xuyên, Sóc-trang, Bảixào, Bảclieu, Pnompenh, Battambang, Rachgiá.

Sở chánh linh san đằm ở tại tỉnh Cơnth.

Tại chùa Ngọc-hoàng kêu là chùa Lư-minh ở Đát-hệ sẽ có bày lễ cúng tế ba ngày kể từ ngày 10 đến 12 tháng avril tới đây.

Sở tuấn cảnh chương trình (Rapports de la Police)

SAIGON

Nguyễn-văn-Tao kêu là Ba 57 tuổi buôn bán đá, ở làng An-nhơn-lây (Gia-đinh) đi ghe xuống Saigon đậu tại ga xe lửa Cầu-ông-lãnh đến khai rằng: trong đêm 14 rạng mặt 15 này có mấy bộm nào không biết xuống lấy một cái rương, một cuốn sách ghe, một số bạc 9 đồng và quần áo vải giá đáng 2 g 20. ai biên ngữ me!

Có người đến bót khai rằng: Đi xe kéo từ nhà thương Đồn-đất qua nhà số 119 đường mayer rồi qua đường Paul Blanchy và đường Pellerin bị rơi mất một cái hộp bằng da để thuốc có ba ngăn và hai khóa nhận, trong hộp ấy có đựng 29 đồng 1 cái và các thứ giấy tờ.

Linh đang kiểm bắt một người Annam chừng 21, 22 tuổi quê quán ở Bến-tre và con vợ bé của nó 20 tuổi xứ số ở Trà-vinh cả hai đều ở mướn với tên Nguyễn-thị-Huyền kêu là thị-Ba 27 tuổi ở đường Cầu-kho, về tội trốn lấy một đôi vàng giá đáng 30 đồng bạc và một cái khăn choàng cổ bằng hàng màu vàng giá đáng một đồng rưỡi.

Nguyễn-thị-Ngọc 22 tuổi ở đường Paul Bert môn bài số 10 có khai rằng: hồi 8 giờ sớm mai tại phòng khám bệnh thì đường adran, không biết ai lấy cây dù của nàng để tại ghế ngồi ngoài hàng ba giá đáng 3 \$ 50. Sao hồ bậy vậy? Không nghe người ta nói vật bất ly thân sao?

Nguyễn-văn-Mười cu-ly xe kéo ở đường Luro có đem trình tại bót (poste) một cái đồng hồ hiệu Hirsbrunner của Cie Shanghai và một sợi dây chuyền xi vàng có treo một cái médaillon nhân 5 hạt ngọc điệp giá, nó được tại ga xe lửa Dakao.

MỸ THO

Pháp trường. — Hôm ngày 19 mars này tại pháp trường Mỹtho mới rửa tội đại ác của tên Nguyễn-văn-Lâu 23 tuổi bị tòa đại hình Mỹtho xử tử hôm tháng septembre năm ngoái, về tội giết một tên chèo mà lấy 60 đồng bạc.

Số là tên chèo này mướn tên Lâu chèo ghe, khi ghe ra chỗ vắng thì tên Lâu bèn lấy chèo đập tên chèo tẻ xuống sông, tên chèo vợ be ghe lên thì bị tên Lâu lấy chèo đập thêm gây tay nên tên chèo chìm xuống nước lại, về *âm-li kêu oan!*

Vụ này bắt được tại trong nhà thanh-lâu Mỹtho là chỗ thẳng phi-tử này đã xài hết 60 đồng bạc ăn cướp của tên chèo mà nó giết đó.

Khi bị bắt rồi thì tên Lâu bèn khai thật các điều gian ác nó đã làm. Lúc dần nó ra giữa Tòa thì nó xin tòa xử tử nó chớ không chịu xử nhẹ.

Tòa tam-pháp bắt đơn chống án, nên đã định thì hành chém nó 6 giờ sớm mai ngày 19 này. Thi hồi 5 giờ sáng có quan Biện-ly Reynaud, quan Bồi-thăm Lamarque, quan Điền-án Talendeau và quan Thừa-biện Pommez đều đồng đến ngục trung; quan Biện-ly Reynaud bèn vào khám xử tử mà cho tên phi tử hay rằng: đơn xin ân đã bắt rồi. Vậy thi này hãy ra chốn pháp-trường mà đền tội gian ác của mày đã phạm.

Một nhà thơ giáng thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

Tên Lầu lẳng lẳng cứ ăn uống rồi xin một liều thuốc xi-gà bít. Đúng 6 giờ linh đem tên Lầu ra cửa ngục thì nó đi coi bộ vững vàng và miệng ngậm xi-gà. Khi nó đi đến gần gươm máy đặt tại ngã tư đường cái, nó bèn nói giả từ đám người gần đến coi đó.

An thi-hành đã hoàn tất không có việc chi và cũng không có tiếng ai nói gì chung quanh pháp trường hết.

Cuộc xử trảm có ông quan ba Depont đem lính ra giăng dờ và ông có Lebeau dự nữa.

Hỏa hoạn to. — Hồi 1 giờ chiều ngày 19 mars có một đám hỏa hoạn dữ tợn phát ra tại chợ cũ Mytho cháy hết 20 cái nhà lá an-nam, hai cái trại cưa lớn và năm căng phố ngói.

Vả lại bị giờ dữ quá nên dầu cho có biết chữa giới mau cách mấy thì cũng là khó cứu. Khi lửa phát được ít phút đồng hồ thì có vòi rồng (pompe) của tỉnh và của lính tập đến chữa. Tại chỗ hỏa hoạn thì có quan Chánh-bổ Cabanne de Lagrade, quan phó Tham-biện Loupy, quan Trạng-sư d'Andre và nhiều quan tây-bôn-tính. Có ông quan ba làm đầu đem lính đến tại chỗ chữa mà chữa. Cuộc hỏa hoạn này hư hại nhiều mà chữa rõ là bao nhiêu chừng nào bôn quán nghe rõ rồi sẽ tiếp theo.

TRÀVINH

Một vụ sát nhơn dữ tợn. — Thật là tòa Tràvinh không khi nào ở nhưng được. Cách tám bữa rày có một thằng Cao-man ở Lru-cru bắt đảng vợ nó ngoại tình bèn đem vợ nó một cái dùi vô họng. Nó cũng muốn giết đứa tình nhơn của vợ nó nữa, mà may cho thằng ấy nhảy chạy khỏi chết. Thằng sát nhơn bèn vào nơi quan cai quận Bắc-trang mà thọ tội.

Kể hôm ngày 11 mars này lại xảy ra một vụ sát nhơn nữa.

Có một thằng chà tên Ca-Valléandi ở mướn với một tên chà kia tên là Mouttaya làm ruộng ở tại Long-trường. Không biết sao mà tên Mouttaya đui tên Ca-valléandi mà không muốn trả tiền mướn còn thiếu lại là 120 đồng bạc.

Số là hồi 3 giờ chiều ngày 9 mars này thằng sát nhơn bèn đến đòi bạc chủ nó lần sau chót mà tên chà Mouttaya cũng từ chối không chịu trả nên tên sát nhơn này liền đi về chợ Cầu-ngan ở ngã đó một đêm qua sáng 10 mars, nó đi mua một cái dao lớn 1 đồng rưỡi bạc và một cái khoan bẩy cắt khi đủ khí giới rồi nó bèn trở về Long-trường lại nhà chủ nó mà không thấy chủ nó, thì nó liền ra trước ruộng đầu được một lát thì nó gặp tên Mouttaya chở

về một xe bò lúa. Thằng sát nhơn bèn nhảy lên chém chủ nó 2 dao trên đầu, tên Mouttaya liền nhào xuống. Tên sát nhơn ấy bèn hăm hăm nhảy lại trên mình tên Mouttaya. Trước khi chết thì tên Mouttaya có giọng mà la lên.

Vợ tên Mouttaya là annam nghe tiếng la ở trong nhà chạy ra đứng trước sân gần thằng phi-tử nên thằng phi-tử ấy bèn day lại nắm đầu vợ tên Mouttaya mà chém nhiều vết tích lấm đầu cũng chừng 25 vết. Người đờn bà này bị lọt trông một con mắt, bị xé một cánh tay, vú và bụng đều bị đứt xé ra. Thằng phi-tử này tưởng người đờn bà ấy chết rồi nên bỏ đi mà đi chém giết nữa. Nó liền chém một thằng đầy tớ của tên Mouttaya và chặt quần áo nó hết.

Nhờ có dân sự đến can nên nó không giết được mấy đứa con của tên Mouttaya mà không ai dám lại gần thằng phi-tử vì nó hăm hễ ai bắt nó thì nó giết.

Đến sáng mai cũng chưa ai bắt được, nhờ có tên Cao-man kia lãnh lửa lúc lính sơn đầm cầm súng lục liền nơi tay thì tên phi-tử mất chăm chỉ ngó lính sơn đầm, nó bèn đập cánh tay thằng phi-tử rớt dao. Lính sơn đầm Mont-ferrand chạy tới bắt công tay nó lại.

Vợ tên Mouttaya chưa chết, họ chở hăng đi lên tại tỉnh đảng điều dưỡng, quan Biện-ly và quan bồi thẩm nghe tin nữa đem bèn bèn cùng nhau để huê xuống tại chỗ sát nhơn là 4 giờ khuya.

Coi bộ tên phi-tử này không có ăn năn chi đến việc đại ác của nó.

BẮC-KỲ

Pháp-quốc với Trung-huê sẽ hội-diện. — Chánh-phủ Đông dương có đánh giầy thép qua cho quan Sứ-thần Pháp quốc tại Bắc-kinh xin hỏi thúc Trung-huê Chánh-phủ hội diện đảng xử cho xong những việc loạn xảy ra tại giáp giới Trung-huê và Bắc-kỳ.

THÁO LUYỆN CUỘC

(Les Sports)

Đấu cầu (đá churen)

(NGÀY CHÚA NHỰT 22 MARS)

Tại Saigon-Sports (tây-lai) án tại Xec

Thiết một cuộc coi mắng nhàn

Đã hen lâu các sắc nhơn dân Saigon chưa hề được coi cuộc đấu cầu nào cho khoái bằng chiều chúa nhựt rồi. Hai bên đều giỏi lẹ gan dạ bằng nhau. Tuy mưu mô thao lược khác nhau, mà cả hai bên đều đáng khen lắm.

Thường là tại xec hay chơi mạnh tay, xô lẫn không kiên-nề. Song le tại tây-lai thiết là dai dèo gọn lẹ không thua sự mạnh dạng tại xec, cho nên thiên hạ đứng từ

hướng vỗ tay khen ngợi rền trời như sấm nổ. Thiết không cuộc nào trong thế gian thú vị bằng cuộc này.

Trận đấu tại tây-lai trời lấm Chur vị tiên phường đá đầu trúng đó và xô lẫn mạnh dạng. Văn trong tại tây-lai có xen hai người Annam.

Hễ tại xec lẫn họ, họ lấy bấp về hoặc đưa lưng ngăn cản làm cho chur vị to lớn tại xec nhào lẫn, ai ai cũng vỗ tay cười rộ.

Tại xec chống cự cũng hăn hời, kể tu bít thời bãi đấu xả hơi. Hai bên không ai được gón nào hết.

Khi đấu lại thì tại xec đánh đá lực bạt lấm. Chur vị tiên phường lửa câu gần gón tại tây-lai, song bị chur vị hậu tập tây-lai đá vạc ra khỏi mừc. Từ đó hai bên coi thể đồng sức nhau.

Chữm chur vị tiên phường tây-lai dùng mưu mô thao lược mà lừa cầu đến gần gón tại xec thì M. H. Robert đá đồng cầu lot vào gón tại xec.

Thiên hạ vỗ tay khen ngợi quá chừng không ngời viết nào mà tóa cho đúng, kẻ la, người ó, kẻ vỗ tay, người múa bộ, thiết là hết sức hân hoan cho tại tây-lai. Bôn-quán cho là một đều phải lẽ!

Tu-hít thời bãi trận, thì tại tây-lai thắng tại xec là tại mạnh bạo, đặng 1 gón.

Bôn-quán cả khen tại tây-lai, vì thao lược mưu mô đường ấy làm cho ta rất khoái lạc mà xem không nháy mắt.

La Moukère.

BẮC-KỲ VƯƠNG-NGOẠI

(tiếp theo)
(Roitelets tonkinois)

Từ khi người langsa chiếm đất Bắc-kỳ, thì Điều-văn-Tri nhập lửa với bọn cờ-đen tưng theo tướng giặc là Lru-vinh-Phước mà đối thủ với binh langsa tại tỉnh Sơn-tây và Tuyên-quang. Quân cờ-đen bị bại tầu tại Hóa mợc trong năm 1885.

Điều-văn-Tri hồi đó nuôi 2.800 quân, để bảo thủ một cõi biên thù. Điều-văn-Tri chia quân ra làm 9 đạo mỗi đạo là 300 người.

Bọn cờ-đen thì không làm như vậy, nó vây đoàn hiệp lũ nhau đồng đảng mà không phân hàng ngũ, không có giữ quân pháp chi ráo, cứ ráo bậy ăn cướp mợc lương dân, bắt đờn bà con gái, mạnh ai nấy cướp mà ăn, chứ không có lương hướng chi. Quân của Điều-văn-Tri chia ra có đội ngũ, giữ binh pháp rất nghiêm. Mỗi một tên quân mỗi tháng lãnh được 4 đồng

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giảm

bạc, và gạo, muối đủ ăn nội tháng. Trong lúc đi đường mấy tên lính hồ bịch khiến vác đồ hành lý thì được ăn lương thêm mỗi tên 4 đồng. Trước khi ra chinh chiến, cả đạo binh phải tập luyện giàng binh bố trận. Mỗi cơ binh đều có một lá cờ riêng phân biệt nhau, cánh hữu thì có lá cờ trắng, cách tả thì có cờ xanh, trung quân thì cờ nửa đỏ nửa vàng. Những lính nào phạm quân pháp phải bị phạt nặng nề. Như tên nào đang canh giờ mà ngủ quên thì nhứt thứ đánh đòn, nhị thứ bị cắt chéo tai tả, tam thứ bị chém đầu ngay. Tên nào giả hình binh hoạn đảng có nhân thân, thì bị đánh đòn. Tên nào cả gùn đi ăn cướp trong làng xóm mà bị bắt thì phải bị trảm quyết tức thì.

Khi ấy tướng cờ-đen là Lưu-vĩnh-Phước mượn đánh người langsa mà đánh dứt lĩnh Tuyên-quang lại, tãi Điều-văn-Tri có đem đạo binh của hãn mà trợ lực với binh cờ-đen. Khi Điều-văn-Tri vừa kéo binh đến cận vách lũy đồn, liền mắng tin quân Xiêm xăm lảng các miền hướng đông sông Cửu-long-giang vô cho tới chỗ Điền-biên-Phủ bắt bốn người anh em của Điều-văn-Tri mà hạ ngục. Số là 4 người ấy đến đó mà nghinh tiếp ông Pia-souri-sak, là tổng-đốc Luang-Prabang cai quản đạo binh Xiêm.

Điều-văn-Tri tức giận quá lẽ, phân

binh ra làm hai đạo, mà vội vả trực chỉ đến Điền-biên-Phủ ra mắt tổng-đốc bạc ác ấy. Tổng-đốc Pia-souri-sak bấy giờ đã đi về gần đến thành Bangkok, giam 4 anh em Điều-văn-Tri tại đó mà đợi sớ mọi Thái da trắng chịu đầu phục Chánh-phủ Xiêm-la thì sẽ thả về.

Điều-văn-Tri kéo binh thẳng đến kinh đô Luang Prabang hãm dọa làm dữ.

May lúc ấy có ông Pavie là sứ thần của nước Langsa tại Luang-Prabang nói giùm với binh Xiêm thả 4 anh em Điều-văn-Tri về. Thì 4 người ấy được thả, và đi theo Điều-văn-Tri về Lai-châu.

Từ ngày ấy Điều-văn-Tri kết tình bằng hữu với ông Pavia rất thiết. Đến sau ông ấy đụ đồ được Điều-văn-Tri đầu phục quyền Langsa trọn đạo.

Chánh-phủ Langsa cũng cứ đề vạc đất vua Annam ban cho Điều-văn-Tri ngày xưa mà trấn thủ như cựu lệ. miễn là Điều-văn-Tri đừng có gây lý sự cho sanh chuyện lộn xộn trong bá tánh thôi.

Điều-văn-Tri cholinhráng đã theo thủ hạ mình bấy lâu về quê nhà nghỉ ngơi, chỉ giữ lại 300 quân Thái để canh giữ chốn biên thùy.

Ba trăm quân ấy được mang súng cầm khí giới, mỗi tên tới tháng ăn lương của Chánh-phủ bảo-hộ Langsa là 3 đồng bạc. Còn Điều-văn-Tri mỗi tháng lãnh 100 đồng.

Nhà nước Langsa cũng đề cho Điều-văn-Tri lãnh việc chở chuyên đồ nhà nước châu lưu các chỗ trong xứ. Cứ một tạ (60 kilos) thì ăn công 6 đồng bạc, cho nên Điều-văn-Tri được huê lợi to lắm. Mỗi chiếc ghe lờng chở đồ đi có lại thì nhà nước trả 68 đồng bạc công. Nhờ cái mới ấy, mỗi tháng Điều-văn-Tri lãnh được hơn 400 đồng bạc.

Tuy vậy mà Điều-văn-Tri không có giàu hơn xưa, cũng không ai mà biết rõ, Điều-văn-Tri đã thâu tiền bạc vô rất nhiều mà làm gì đâu hết. Từ hồi Điều-văn-Tri đầu phục người Langsa, đến khi chết (1906) thì cứ một niềm trung trực với nước-bảo hộ chẳng chút sai ngoa. Điều-văn-Tri có tánh nết thật thà ngay ngắn, nên các quan tày đều yêu vi. Ai cũng muốn tới lui làm quen. Khi Điều-văn-Tri chết rồi, thì nhà nước bảo-hộ Langsa cũng nói tờ minh ước đã làm với Điều-văn-Tri đã mãn hạn nên lấy vạc đất ấy lại mà cai trị.

Đây đến chuyện Lương-tam-Kỳ là vương ngoại trấn thủ xứ Chợchụ tánh hạnh đầu lãnh này không có chi lạ mấy.

Lương-tam-Kỳ làm đầu lãnh quân hoang chệc, thường hay hiệp đoàn với một người bạn hữu thiết nghĩa kia cũng là cha ăn cướp tên là Lương-văn-Son, đi rảo cùng làng khắp xứ Chợ-

45. — FEUILLETON DU 26 MARS 1914 (318)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

TÌU-THUYẾT LANGSA

của ông **ALEXANDRE DUMAS CHA** DUY RA

XXV
(tiếp theo)

Đạt-ta-nhân nghe nói vậy bèn ngó xuống chưa miah thì chợt thấy chun cậu Bô-na-xơ giẫy dệp cũng lăm lăm như mình. Thì Đạt-ta-nhân bèn nhớ lại lời ông già chủ chòi nói ngườì ngồi trong xe lũng thấp, tóc bạc hoa râm, chắc là Bô-na-xơ đến nhân định mà bắt vợ chớ chẳng không. Hồi đó Đạt-ta-nhân muốn nhảy lại bẻ cổ Bô-na-xơ. Song anh ta cứ việc nhân nại, còn cậu Bô-na-xơ thấy diện mạo Đạt-ta-nhân muốn làm dữ liền hoãn kinh bèn thực lại mà vào

nhà, song mac cửa đóng nên phải đứng lại. Đạt-ta-nhân bèn trả lời rằng: cậu nói hĩa tôi lăm bùng còn giẫy cậu sạch lăm phải không? Té hồi hôm cậu cũng đi lẩn chài lẩn hói như tôi vậy, giả cả có vợ lịch sự như cậu mà còn đi đêm, thiệt là xấu hổ lăm.

— Phải đâu, hồi hôm tôi đi kiểm mướn một con tỉ-tắc tại xóm Saint-Madé mà xai trong nhà.

Đạt-ta-nhân nghe nói xóm Saint-Madé lại càng nghi tâm hơn nữa, vì xóm Saint-Madé là xóm hoành đối với xóm Saint-Cloud, thì Đạt-ta-nhân bèn ngụ ý như vậy: Nếu Bô-na-xơ mà nó biết vợ nó ở đâu thì mình dễ tìm ra mối mang. Nghĩ như vậy rồi anh ta bèn nói với Bô-na-xơ rằng:

— Vì thức đêm nên tôi khát quá, xin lỗi cậu cho phép tôi vào nhà uống một tô nước.

Nói rồi Đạt-ta-nhân chạy đại vào nhà Bô-

na-xơ, liết mắt ngó vào giường, thấy nệm gối còn y lệ; quả là Bô-na-xơ hồi hôm này không có ngủ ở nhà; cậu ta mới về nhà đầu được vài giờ thôi; chắc nó đi theo xe chở vợ nó cho đến chỗ giấu, hoặc đến trạm ngựa rồi nó mới về nhà.

Khi Đạt-ta-nhân uống hết ly nước rồi bèn nói: « tôi cảm ơn cậu nhiều lăm. Thôi tôi kiếu cậu, tôi đi về nhà đặng biểu thẳng Ba-lần-sê nó đánh hĩa, như cậu muốn thì chừng nó đánh rồi tôi sai nó xuống đánh giẫy cho cậu luôn thề.

Nói rồi chạy mất lăm cho Bô-na-xơ sừng sờ bản tin bán nghi không rõ sự tình ra thế nào.

Đạt-ta-nhân lên đến đầu thang thấy Ba-lần-sê mặt mày hơ hải, khi thấy Đạt-ta-nhân bèn nói rằng: « Cậu ơi! mới có một việc lạ xảy ra nữa, tôi chờ cậu về hết sức.

— Chuyện gì lạ ha con?

— Tôi đồ cậu bán coi, ở nhà có người

Mỗi nhà thơ giẫy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

chu và Chợ-mới khi thì ăn cướp, khi thì đánh giặc mượn cho triều đình Annam.

Đến năm 1883, Lương-văn-Son và Lương-tam-Kỳ mới nhứt định lập gia cư lại Chợ chu. Lương-tam-Kỳ ở dò quyền thế rất to, tìm lĩnh phong quan tri cử hương chức cai trị dân trong xứ ấy. Lại Lương-tam-Kỳ cũng có tánh chiêu hiền đãi sĩ, nên dân trong xứ ấy kính phục lắm. Khi ấy có chệch khách đến ngụ trong đất Lương-tam-Kỳ, và chúng nó rất bạo ngược hay làm khổ khắt cho binh Langsa hoài.

Lương-tam-Kỳ lãnh phần trị dân, còn Lương-văn-Son cầm bầy ăn cướp chệch, trêu thách binh Langsa mãi song bị binh Langsa giết gần hết, thì Lương-tam-Kỳ mới chịu nhượng giao đất cho Langsa và hàng đầu người Langsa trong năm 1895. Nhà nước bảo hộ Langsa cho hẳn được cứ trấn thủ miền Chợ-chu như xưa.

Xứ này giàu có lắm, Lương-tam-Kỳ làm ruộng và bán đồ thổ nghi trên rừng mà thú lợi.

Khi nào gặp dịp giúp người Langsa dặng diệt trừ đảng loạn thì Lương-tam-Kỳ sẵn lòng giúp luôn. Nhưng mà không được tận trung cho lắm. Trong vụ Langsa đánh với Đê-Thám năm 1909, thì cách cử chỉ Lương-tam-Kỳ khó mà hiểu cho rõ binh người Langsa hay là binh Đê-Thám. Lại trong người Langsa có hai phe, hề một phe cáo Lương-tam-

ky thì lại có phe khác binh vực.

Có một sự nầy rất chắc chắn là Lương-tam-Kỳ chuyên nghề buôn á phiện lậu mà thú lợi. Tại tỉnh Thái nguyên, Bắc-can, Bắc-giang, Tuyên-quang, và Phú thọ không thiếu gì thuốc á-phiện làm tại Chợ-chu, chệch lấy đem đi các nơi mà bán cũng nhiều. Paulus Hòa lược dịch.

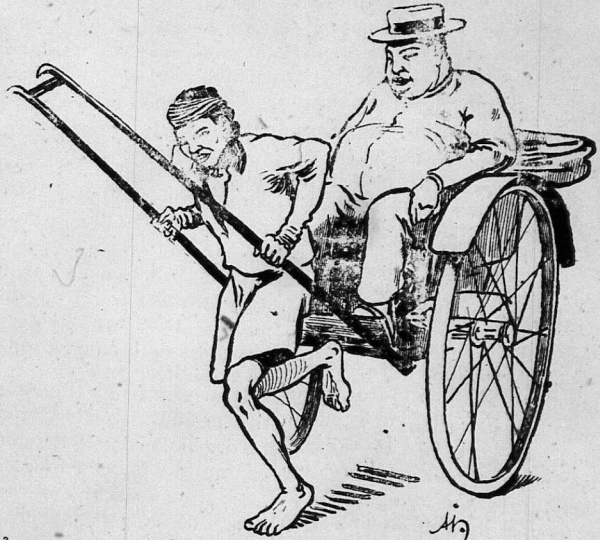
HÍ HƯỚC CUỘC

Mots pour rire

Quan tòa

— Chủ là người ăn trộm xe máy phải không?

— Dạ bẩm ông không. Tôi giấu xe máy rồi tôi hứa với chủ xe như tôi giùm kiếm xe được cho thì phải thưởng tôi 50 quan. Ông ghê đả!



Từ thuở nay tôi chưa hề kéo thẳng chệch nào mà nặng như vậy!
Rồi đây tôi mới phải đi uống một ly rượu DUBONNET
dặng lấy sức lại chứ!

nào đến kiếm cậu?

— Đến viếng hỏi nào?

— Mới được nửa giờ, là hỏi cậu còn ở dinh quan Vệ-húy.

— Hề! Ai vậy ha con?

— Dạ, ông đờ Ca-hoa chứ ai.

— Là quan Vệ-húy của Tề-trưởng phải không?

— Dạ, phải.

— Ông đến dặng bắt tao chứ gì?

— Tôi cũng nghi như cậu vậy, tuy là bộ tướng ông điều ngọt, mà tôi nghi tâm lắm.

— Á! vậy sao ha con!

— Dạ, ông ngọt như đường, ông nói quan Tề-trưởng thương cậu lắm, bảo cậu phải theo ông mà đến hầu quan Tề-trưởng.

— Thì con trả lời sao?

— Dạ, con nói việc ấy không lẽ được, vì cậu tôi đi khỏi, xin ông xem coi có phải quả vậy không!

— Rồi ông nói sao?

— Ông dặn tôi nói lại với cậu nội ngày

này bẻ gì cũng phải đến dinh ông, rồi ông lại nói nhỏ rằng: « Nè, mầy nói riêng với cậu mầy rằng quan Tề-trưởng có lòng chiều cố đến nó, có lẽ nó sẽ gặp cơ hội mà lập công danh với người ta.

— Cái mưu này là của Tề-trưởng, mà mưu dở lắm.

— Bởi tôi thấy là mưu, nên tôi mới nói phớt rắng: cha chả, uống quá, chắc sao cậu tôi cũng tiếc lắm. Rồi ông lại hỏi: vậy chờ cậu mầy đi đâu? Tôi nói: dạ, cậu tôi đi thành Ta-roa xứ Sâm-banh. Ông lại hỏi đi hồi nào. Tôi nói đi chiều hôm qua.

— Hề đồng ối! thiệt con quả là đứm lanh lợi

— Ấy là tôi liều mạng nói bầy vậy cho qua buổi. Mà nếu khi cậu về cậu muốn đi viếng ông đờ Ca-hoa thì cũng vô can, vì tôi là kẻ tiểu nhơn, nói bậy vậy chơi, không tội lệ gì mà.

— Con chó lo, cậu không đi viếng ông Ca-hoa làm chi, vì trong 15 phút nữa thì

thầy trò mình đã lên đường rồi.

— Tôi cũng có ý muốn nói với cậu, mình nên đi tránh. Vậy thì tôi xin vô lễ hỏi cậu tình đi đâu bây giờ?

— Mầy đã nói với ông đờ Ca-hoa rằng tao đi thành Ta-roa, vậy nay mình đi, đáo qua xứ khác mới được. Tao nghĩ lại mầy cũng như tao, mầy thì ước mơ cho gặp mặt ba hề đồng kia tao cũng ước mơ cho mau gặp mặt ba anh em bạn của tao vậy.

— Dạ phải dạ, cậu muốn thương trình chừng nào tôi đã sẵn lòng, và nghĩ lại khi trời trong nhà-quê coi vui khá hơn khi trời kinh-đô, cho nên...

— Cho nên con khá mau mau sửa soạn trấp rượu, để cậu đi trước làm tuồng vô sự, rồi thỉnh thoảng con sẽ theo sau đến dinh Thị-vệ. À con, thiệt tội con bán hồi hôm không sai, tao coi cái bản mặt thẳng cha Bô-na-xơ là đứm vô ghê.

(Sau sẽ tiếp theo).
KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

CỤC ĐÔNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

Bạch lang. — Có tin giầy thép tại thành Bắc kinh nói rằng bọn thảo tặc của Bạch-lang chém giết hết 1.300 nhơn mạng trong thành Luân châu tỉnh An-huy và cướp bóc hết đồ đạc trong nhà bá tánh.

Chánh phủ sai 2 muôn rưỡi binh đi vi bắt tại Bạch lang đang núp trú trong núi, chúng nó cả thảy là 2.000 đứa lâu la, có sắm đôi ngàn cây súng tay kiêu kim thời để kiên bế dinh trại trong núi.

Chánh-phủ có được một cái thơ ở thành Quảng-châu tỉnh Hồ-nam đề ngày mồng 2 février nói rằng: Bọn bạch-lang đánh toán binh chánh-phủ xa thành Tân-thành 20 dặm, cướp được nhiều khẩu súng và giết cả ngàn lính. Họ cũng đồn rằng có nhiều quan lãnh binh nhập lửa với bọn ăn cướp ấy.

Qua ngày mồng 4 có 1 cái thơ tại Loshan gởi nói rằng có một toán binh rất đông trở lại Tỉnh Dương-châu mà gần phân nửa đã bị ăn cướp sát hại.

Tin tại Quảng-châu cho hay rằng có một thành ở giữa ranh An-huy và Hồ-nam nhờ cuộc thương mại mà trở nên giàu có, nay ăn cướp tràn vào giết nhơn vật và lấy của bỏ thành trống trơn lại đó. Nhiều người đồn ông đồn bà chạy trốn trên đánh cao, ăn cướp cũng rước theo mà giết ráo.

Có một cái thơ khác ở Loshan gởi đề ngày 7 février nói rằng lính chánh phủ đánh với bọn Bạch-lang được ba trận. Nhiều tên quân bị vit tích phải chỡ về Tỉnh Dương-châu.

Tại Lashan có nhiều chuyện lộn xộn hôm ngày mồng 6 février có 12 người bị xử trảm.

Có tin giầy thép tại Hán khẩu đề ngày 15 février nói rằng nhiều toán binh của chánh-phủ đã nhập lửa theo phe cách mạng rồi.

Bọn ăn cướp cứ đến cướp phá các thành các quận nào có nhiều tiền của ở dọc theo ranh Hồ-nam và An-huy

chúng nó đánh một trận với binh chánh-phủ ở phía tây nam Trần-xuyên. Những toán binh thất thủ đều nhập lửa với bọn ăn cướp, rồi kéo đi qua phía tây. Qua đó gặp binh chánh-phủ đánh chúng nó chạy tét, mà bên nó không bị hại là bao nhiêu.

Chúng nó liền chạy về nhà què bắt dân ra đứng cho nó núp mà bắn quân lính chánh-phủ, nên có đôi ba trăm dân bị đạn mà chết oan. Họ đồn rằng bọn ăn cướp bắt nhiều đờn bà con gái mà quân vãi những đầu lửa vào mình và cột lên lưng ngựa đốt cháy và đuổi ngựa chạy qua bên phía binh chánh phủ dựng làm cho loạn hàng thất thủ, đờn bà con gái bị chết như vậy nhiều lắm.

Bên phía Hồ-nam có 2 muôn binh chánh phủ đang vi Bạch-lang, chàng ta đang tìm dịp mà chạy qua phía tây lánh nạn.

Hôm ngày 20 février chánh phủ Bắc kinh truyền tin rằng: tình cảnh xứ Bảo-châu bây giờ rất cheo leo hiểm nghèo vì bị bọn thảo tặc vây tú hương, quan thủ thành đánh giầy thép xin chánh phủ sai binh lính đến trợ lực, dân trong thành đang lo sắm sửa cự đờng với ăn cướp, quan thủ đồn trả lời sẽ đem binh tiếp ứng dặng bắt ăn cướp.

Tên Hang-Eurl-Tcheng và Yi-Eurl-fee dẫn bọn ăn cướp đến giết của trong địa phận Huệ-bị-phong dân sự hãi kinh chạy trốn tại Bì-o-châu, mấy toán binh tại An-huy, Giang-hồ, và Hồ-nam và binh của ông Nguyễn-nhung Trương-Huân đang kéo đến chỗ ăn cướp mới lui đi, ông Trương-Huân và ông Đỗ-dốc Giang-tố xin chánh phủ sai binh qua tại ranh phía tây Giang-tố mà ngăn đón kéo ăn cướp hiệp đoàn với bọn ăn cướp Lou-ma-hou.

Dân thảo tặc này ngu trong những nơi thâm sơn cùng cốc rất khó tập nả, có tin đồn rằng binh chánh phủ đang vây bọn ăn cướp tại Thái-hồ phía đông nam tỉnh An-huy mà ăn cướp đã thoát khỏi rồi. Chánh phủ có sai 4 muôn quân dặng theo bắt ăn cướp trọn trong 4 tháng và truyền tin cho các tỉnh xin sai lính

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185. rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rom, nón ni và giầy langsa đủ thứ

Thiết là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn, dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm riêng của hãng có cầu chùng) và lại nón đó có danh tiếng từ thuở nay trong cõi Đông-dương này.

Còn nón ni thì làm bằng ni tinh anh hào hạng, chẳng phải lộn các lông khác như nón bán rẻ tiền vậy.

Giầy Langsa thì là đẹp đẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa.

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gởi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat môn-bài 185.

TRỊ BỆNH YẾU PHÁP

(Conseils médicaux)



Chư vi muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vi không dặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kỹ kẻo lầm thứ giả hãy nài cho phải, cái ve có đại nhân trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

MA KHÔNG BIẾT DANH

THUỐC HIỆU JOB

(Une marque appréciée des fumeurs)

Thiên JOB là một hiệu thuốc và giầy của mọi Langsa bày ra có toàn cầu đều ưa chuộng.

Nhà Boy-Landry mới lãnh trừ thuốc JOB ở ngoài. Những người hay ghiền thuốc cần phải nhớ, mình được một thứ thuốc ngon mà hút khỏi sợ binh họam chỉ hết đó. Thuốc này bán lẻ mỗi gói là 11 cmen. Hãy hỏi trong các tiệm bán thuốc giầy hút nước mà mua.

Nhà trừ giầy này ở số 19, đường Bonnard, Saigon.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tình-tân-văn giùm

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

(Pour les phthisiques)

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bệnh thổ không được mạnh mà kỳ trung thì thiệt thổ mạnh quá.

Ông nghiệp sư **Albert Robin** có luận rằng: Người đau bệnh phổi có một thổ mạnh, thổ giỏi, thổ nhiều hơn người không có bệnh, nó xài đường-khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy. lần lần hỏa nó thấm nhập vào cốt-chủy bền chết vì bệnh tự nhiên.

Thường những người không hiểu hay đem người có bệnh như vậy đến chờ đồng bài cũng thì như giúp cho lửa trong mình lừng lên chẳng biết rằng phải đường người có bệnh ấy một cách rất khéo hành dùng đồ chạy tốt mà đường song lẽ nếu môi bệnh như vậy thì làm sao mà bởi cái sức đã tổn kèm bấy lâu, chẳng kịp thì chầy lữa trong mình nó đốt rết thì phải tiêu tán ra trò mạt, không phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khá trông cho bởi thực đáng mà bỏ sức lại được, nếu cùng cách bởi thực thì rất quang hệ, vì người bình là vì đã mới mẽ chẳng còn tiêu hóa mau lẹ như khi trước, đáng mà làm cho tiêu hóa các vật thực mình dần vào đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho ngũ tạng lục phủ phải mang họa không.

Chớ theo tánh lý thì đồ vật thực phải lấy cái sức bổ dưỡng của nó mà thâu lại cho tiêu digest nuôi người bình khỏi phạt đi vì, mà đáng bỏ sức lại.

Có một mình thứ thuốc **Globéol** thiệt thần hiệu, có đủ lẽ như nói đây dùng trị bệnh đau mắt trong phổi, thuốc **Globéol** là một thứ thuốc gồm đủ vật huyết tinh ba.

Thuốc **Globéol** cũng khá lý như máu vậy, tron lành gồm đủ các sức bổ dưỡng tinh thần khi trẻ, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc được. Nó bổ dưỡng giỏi hơn máu thường vì trong lúc bào chế người ta bỏ những vật vô ích lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hề uống nó vào thì nó hay sanh sanh hóa hóa, bởi bỏ các chỗ hư tệ. Tóm lại một đều thuốc **Globéol** nó làm người có bệnh mau vượng sức, ăn ngon ngủ yên.

Trong tờ **Y-hào** thành Paris có một bài tuân thuốc **Globéol** tặng khen chẳng cùng.

Ông lương-y **Machaut** khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, ăn uống chẳng biết mùi lại ho khạc khạc.

Tưởng nó ho vậy mà không để nó mang bệnh có một trong phổi. Bảo nó uống mỗi buổi ăn cơm 4 hoản thuốc **Globéol** được hai tháng ăn ngon ngủ yên hết ho.

tiếp ứng vì phải châu cấp lương tiền nuôi binh lính.

Bọn thảo tặc ở trong địa phận Thọ châu trong tỉnh An-huy nay đến nhập lửa với bọn Bach-lang và hăm sẽ đến triệt hạ thành Thọ-châu. Ăn thành mắng tin thì sợ hãi quá lẽ, Chánh phủ có sai binh đi tiếp cứu dân thành ấy rồi.

Bãi hội đồng tỉnh. — Các quan đốc đốc xin Chánh phủ bãi các hội đồng tỉnh.

Thượng-hải (Shanghai). — Hôm sớm mai ngày 31 janvier có 7, 8 thằng ăn trộm cầm khi giải vào nhà tên Rodriguez ở quận Sán phi. Tên này lấy súng sấu mà dọa nó, song làm không kịp, bị bọn nó đánh trọng tích, và lấy hết đồ đạc. Chừng lối xóm hay chạy tới thì nó đã trốn mất rồi. Họ khiêng tên Rodriguez vào nhà thương.

Có một nhà khác ở quận Hồng-cảng cũng bị như vậy.

Ba tên bị bắt trong vụ bà Newmann nay đã được tha về nhà, vì tòa tra lại thì rõ nó vô tội. Nó bị buộc tội hồi ban đầu là vì nó khai gian làm bẻ trẻ việc tập nã đứn phạm tội sát nơn ấy.

Còn thằng bồi của bà cử ngôi khám mà chờ cho ra mỗi việc.

Ông Chao-ping-Chun từ lộc. — Khi ông Chao-ping-Chun làm Đốc-đốc tại Trục-lệ đã từ lộc rồi thì người ta đều nghĩ rằng: ông bị thuốc độc, nên Chánh phủ Trung-huê có sai quan Lại-bộ Thượng thư Chu-kai Kim đến tại Thiên-tân dạng mà tra xét cho kỹ cang việc chết gấp của ông Chao-ping-Chun.

Quan lương-y có mổ xác mà nghiệm thì quả quyết rằng thuốc-độc người ta dùng đây không có mùi lai gì. Thuốc độc này thấm ra nội trong 6 giờ đồng hồ thì phải chết.

Đức Giám-quốc Trung-huê phong cho ông Chu-ka Pô làm Đốc-đốc Trục-lệ ngài đã lãnh quyền hôm 28 février rồi.

Bọn quân mới nghe tin rằng: Quan Công-sư Wilden, quan Đê-đốc Millot, quan Giám-đốc Courandy thay mặt nước Langsa. Quan Thống-chế Yuo-pao-Lei, quan Đê-đốc Fang-pao-Thao và quan Thượng-thư Tchang-kin-Vi thay mặt trung huê đảng hội diện mà tính việc xây ra tại giáp ranh Trung-huê và Bắc-kỳ.

Cuộc tiến-hóa dân Nhựt-bồn ở tại Trung-hoa. — Nhựt trình Nhựt-bồn hiệu « Jiji-báo » kể lại việc tiến-hóa của dân Nhựt-bồn tại Trung-hoa như sau đây.

Hồi năm 1908, nước Nhựt-bồn có đem 7.500 tên dân qua ở tại Trung-huê làm ăn, có lập 2 sứ-quán chánh, và 9 sứ-quán nhánh. Ngày nay thêm được 8 sứ-quán chánh và 17 sứ-quán nhánh để trị 10 muôn sanh linh tại Mãn-châu và 2 ngàn sanh linh ngụ trong các tỉnh hướng-đông Trung-hoa.

Còn nhựt trình thì tính được 15 tờ báo phát hành mỗi ngày, 6 tờ báo phát hành mỗi tuần.

Bên Tào có 5.866 dặm đường xe lửa. Mà hết 695 là của người Nhựt-bồn làm còn 400 dặm khác thì người Nhựt-bồn làm hiệp với người chệch mà làm ra, và các quan bắt vật quản suất 400 dặm đường xe lửa ấy là quan bên Nhựt-bồn sai qua.

Tiền bạc người chệch vay của Nhựt-bồn tính gần 200 triệu. Tiền vốn của các hãng Nhựt-bồn bên Tào tính được 300 triệu quan.

Nhựt-bồn

Giương xấu. — Từ ngày võ chuyện ăn ton lốt trong đám binh thủy Nhựt-bồn đến nay trong nước sanh ra nhiều đều lộn xộn rộn ràng lắm.

Tội này ở nơi một người Đức-quốc quản lý hãng đóng tàu lo lốt với các quan thủy Nhựt-bồn.

Nhà nước Nhựt-bồn dạy tra hạch vụ này cho ra mỗi, mà bá tánh giận dữ bền nài chánh phủ phải giải chức cho rồi.

Trong khi hội diện ngày mồng mười février bá tánh xin bắt thăm đảng trách cứ chánh-phủ vì ý của bá tánh tại Tôkiô bảy giờ thì muốn như vậy.

Mỗi nhà thư giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

Chánh phủ không chịu phê lời bá tánh ước xin, nên bá tánh giận dữ lắm, xúm nhau làm nhiều đờn hung bạo.

Ông Dzaki hôm ngày mồng mười février có ra mắt chánh-phủ mà xin bỏ thăm theo ý dân nài xin về sự trách cứ chánh-phủ. Có 205 vị Hội-đồng không chịu bỏ thăm, mà có 163 chịu. Trong khi hội diện mà bỏ thăm thì hai bên cãi lầy và thoi đánh nhau hung hăng. Bên phe dân có người tên là Ito bị đánh chết giết, họ phải khiêng về nhà.

Các người làm đầu phe dân-hội trách chánh-phủ trên nài việc bồn phận không biết cần thận đề cho các quan thủy gầy ra chuyện xấu hổ quá lẽ vậy. Rồi lại tìm có mà yếm ần chuyện xấu ấy.

Có tin bên thành Berlin cho hay rằng tên Richter là cựu thợ kỹ viết chữ tắt tại hãng Siemens Schyc-kert bây giờ bị án 2 năm tù. Chuyện xấu gây ra trong đám quan thủy, bá tánh chỉ hay biết có một tin này mà thôi.

Có hai muốn rưởi người đang đứng chực xung quanh dinh chánh-phủ đứng nghe biết việc bỏ thăm ra thế nào, thỉnh linh nghe rao rằng: phe chánh-phủ được thăm không chịu cho bá tánh trách cứ chánh phủ. Thì bá tánh xông vào đập phá sơ-ly dinh chánh phủ, nên chánh-phủ phải sai binh lính đến mà đuổi dân về không cho ở đờn tới ban đêm. Lính làm hung dữ lắm, qua đến 10 giờ tối mới dẹp yên được bá tánh.

Có tin giấy thép tại Đông-kinh nói rằng: Ông Đê-đốc thủy sư Fuji và ông quan ba thủy Sawasaki bị giải lên tòa quán pháp. Ông Đê-đốc Fuji bị cáo về tội ăn hối lộ của một hãng đóng tàu Hồngmao kia.

Thương-nghị-viên Nhứt-bồn đồng ưng truất 115 triệu quan trong số công nho binh thủy.

Kiếm-la

Hai người Má-chính trốn mất. — Người ta đồn nói có hai tên Má chính giúp việc hãng bạc Hồng-kông Shan-ghai và hãng bạc Đông-dương tại thành Bangkok mới trốn.

Hai tên này trốn biệt không ai kiếm ra, chắc đây tay hai cậu cũng có dính đầu dính mỡ chi đó mới không dám ra mặt, vì ần bạc hăng trốn đi.

Tiếng thiên hạ đồn nhiều cách nhiều thế không biết đâu là nhằm, có mấy người chệch hội nhau chưng cộ hôm trước đây nói chuyện với nhau như vậy xem ra có lý hơn mấy lời khác.

Số là tên Má-chính Ho-shin-He làm việc hãng bạc nhánh Đông-dương tại thành Bangkok ăn cắp bạc rồi quá giang chiếc tàu China-Siam, là tàu đi qua lại Xiêm-la và Trung-quốc. Tên ấy hồi xuống tàu có ton lót một vài người dưới tàu, kể thì đồn nó ton lót quan cai tàu người thì nói ton lót tên coi máy.

Việc này có báo cho sở linh-kin tại Xoa-thảo hay rồi. Chú Ho-shin-He biết trước nên mới dụ dỗ tên coi máy xuống nhập với bọn làm lừa dưới tàu, chùng tàu ghé nơi nào thì chàng ta liền lấy than bới mặt đen thui đen thich không ai nhìn đặng mặt chàng ta.

Hình thù cũng giống hệt thằng hạch tàu đờ trên cổ vấn một khăn cũ mềm, nước da đen huyền, lại bị than dúng có khóm. Cho nên khi tàu đến Xoa-thảo mà tà kín lật đặt xuất nhìn mặt, mà nhìn không đặng ai có hình trạng như trong tập nã. Chú Ho-shin-He cũng lên bờ đi chơi với bọn làm lừa, rồi khự mắt không ai biết nữa. Các người chệch nói vậy nghe có lý, nên tin này xem ra chắc chắn, cứ đó mà dò có lẽ ra mới manh.

Singapore

Chiếc « Tosa Maru » bị cháy tại Singapore. — Cách xa Singapore chừng 150 ngàn thước thiên hạ thấy chiếc « Tosa Maru » bị cháy ngoài khơi, mà may có tư điện-tín không giây cho chiếc « Bohenna » hay nên người ta có sai mấy chiếc tàu ra cứu cấp.

Bây giờ tàu ấy đã đem về tại thủy-thành.

Coi có phải nhờ vô tuyến điện-tín mà ít hại chăng?

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng thuốc **Globéol** mà trị bình huyết suy hoải căn, hoãn-dưỡng.

Các lương-y làm chứng chắc như vậy.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dáng chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Những người cần kiem hãy đọc

cái bài này :

(A lire par les économes)

Có một người đi làm cá tại Biền-hồ nói rằng: Thuở nay tôi một mùa thì tốn hết hai cái quần, hai cái áo vải mua tại tiệm chệch mà mùa rồi đây tôi nghe đồn vải hiệu con nai thiệt chắc, tôi mua mặc thử thì thiệt quả hết mùa cá rồi mà vải hãy còn chắc không có dấu rách. Trong các người hay bàng sương lam lụ, ai muốn ít tốn tiền hãy mua vải hiệu con nai của hãng **Dumarest** môn bài số 2, đường Charner Saigon.



Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân ai ùm

RƯỢU
COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này
đựng trong chai lớn cũng ve nhỏ.
Trên mỗi chai,
gắn nơi nút, có một cái nhãn ba màu
như **CÓ TAM SẮC VẬY**

Ấy là
hiệu rượu
thiệt đó



Cognac Moyet
là một thứ rượu thiệt
ngon, chớ không phải
như mấy thứ rượu khác
kêu là rượu Cognac đó
đâu.
Mày có luật mới
cấm không cho kêu
mấy thứ rượu đó
bằng rượu Cognac
vì nó làm cho
người nào uống
nó phải mang
bệnh mà chớ.

Chữ
COGNAC
trên nhãn nơi
trên đây thì
đủ chứng rằng
rượu hiệu của
chúng tôi là
thượng hạng.
Hãy thử ít
chai rượu
Cognac Moyet
thì biết!
Mỗi khi ăn
cơm rồi, uống
nó thì mau tiêu
lắm.

Khi nào mới
dùng một ly
nhỏ thì chắc
khỏe liền trong
giây phút.
Nhắc lại một
đều là rượu
Cognac Moyet
rất trong sạch
thiên hạ trong
cả hoàn-cầu ai
biết khi ăn-
uống đều dùng
nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đầu đầu cũng có bán

→ **CÓ BÀN SỈ** ←
TẠI HẰNG
Union Commerciale
Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
→ SAIGON ←

ÂU MỸ TÂN VẤN
(Chronique Européenne et Américaine)

Loạt tại xứ Pérou. — Có tin giầy
thép ở thành Lima cho hay rằng Đứ
Giám-quốc Billinghamurst, con trai ngài
và quan Lại-bộ-thương-thơ đều bị đày
đi xứ Panama.

Một việc xảy ra tại xứ Huê-kỳ.
— Có tin giầy thép tới tại Nhật hôm
15 février cho hay rằng: Có một
việc xảy ra rất quan hệ tại xứ Kim-
son. Số là các người bộ hành Nhựt
đi hạng nhứt chẳng phải như các bộ
hành đi trước vậy, khi họ ở dưới
lầu « Tenyo-Marou » lên bờ thì bị
cầm lại tại phòng-tân-đảo mà xét một
cách khổ sở lắm.

Bởi vậy những dân Nhựt cho việc
này là một điều thật rất si-hỗ nên
quan Lãnh-sự Nhựt đã có kêu nài
một cách mạnh mẽ với các viên-quan
Huê-kỳ.

**Ở trên máy bay cầm dù mà xuống
đất.** — Phi-công Régout là người gan
to mặt dày có xuống tài ra mà lên
máy bay, rồi cầm dù nhảy xuống
đất, để máy bay liệng một mình trên
mây xanh. Hôm trưa thứ 6 ngày 13
février rồi đây, có một phi-công khác
tên Jean Ors theo ông. Lemoine lên
máy bay tại chỗ kêu là Juvisy.

Khi lên tới 300 thước, ông Jean
Ors nắm sợi giây cột cây dù mà nhảy
ra ngoài không-trung, ông ấy nhào
xuống chừng một vài sao đồng hồ
thì cây dù phồng ra.

Ông tỉnh thì nghiệm lại một lần
nữa. Chuyển sau đem thêm một
người cầm dù với ông. Thùng thăng
ông tỉnh làm 1 cây dù rỗng 300 thước
vuôn đặng để cứu phi-công và máy
bay trong lúc hiểm nguy.

Xe máy chạy lọt vỏ cương hòng. —
Mới đây tại thành Luân-đốn, có một
đứa con nít ngậm xe máy mà chơi
thình lình nuốt vỏ hòng.

Nói đây tự nhiên khản quan hiệu
xe máy ấy là đồ chơi nhỏ nhỏ dài
chừng vài phân tây.

Cái xe máy mắc ngang hòng thẳng

nhỏ, móc không ra mà nuốt cũng
không chạy vỏ bụng Bởi ấy nó chịu
đau đớn quá chừng, người ta mới
đem nó vào nhà thương cho quan
thầy lấy kiếm ngọn đèn elix X mà rọi
động thấy chỗ xe máy ngừng mà đem
nó ra giùm.

**Một bức tượng của họa-công Ra-
phael bán giá 3 triệu rưỡi quan tiền.**
— Tại thành Phi-la-delphie có một
ông vạn hộ kia làm chủ lò điện-khi,
mua một bức tượng của ông họa-
công Raphaël giá là 3 triệu rưỡi quan
tiền. Ai cũng nói là giá cao thoả nay
chưa ai mua tới.

Tượng ấy là **Madone de Panhanger**
nghĩa là tượng ảnh Đức-chúa Bà
bồng Đức-chúa Giê-giu, của con cháu
ông cowper chừng trong phong đồ
cổ động trong sở vườn kêu là **Pans-
hanger** thuộc về quận Hertford. Bức
tượng để ở đó hơn 100 năm nay.

Văn khi xưa lối năm 1780 ông cow-
per đã mua tại thành Florence bức
tượng ấy và một bức tượng khác cũng
của thợ Raphaël vẽ, hai bức giá có
7 muôn rưỡi quan mà thôi.

Ông quan ba Copeens làm bài diễn thuyết
này có ích cho nhà nông, xin chư khan quan
hãy xem cho kỹ mà sửa ruộng rẫy lại cho phi
ổc.
L.T.V.

LỜI DIỄN-THUYẾT
tại vận chơ lúa Nam-kỳ ra ngoài quốc
(NGÀY 25 NOVEMBRE 1913)
Conférence faite au Syndicat des exportateurs
de riz de la Cochinchine)

Nói việc cuộc vận động luân hóa dưới đất

Chư-tôn,
Trong khoảng mấy năm chót đây cuộc
nông-học tìm ra được nhiều mới rất màu.
Nền ngày nay ta đã rõ rằng đất chẳng phải
là một vật trơ trơ đâu, vì ở dưới đất hằng
ngày có cuộc luân biến tự nhiên, có hằng
hàng là sa số tế vi-chi-trùng sanh hóa hóa
hoài. Bởi ấy những vật thực để nuôi loài thảo
mộc, trước khi thanh hó, phải nhờ có cuộc
luân biến ấy, phải nhờ có các loài-dộng vật-
cơ-thể ấy mới thành ra phân đặng do theo
rễ cây mà nuôi loài thảo mộc.

Bởi do cho nên những phân đơn theo cách
hóa-học kim thời, muốn đặng cho nên việc,
cho hữu ích, thì trước phần ấy cũng phải
nhờ các cuộc luân biến mới nói trên đây.
Mà nếu đem phân mà gieo vào đất chưa
độn sẵn, thì phần ấy không có ích chi cho
cây cối.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lịch-tinh-tân-vấn** giùm

... cũng
y nó chịu
... ta mới
cho quan
... X mà rơi
... mà đem

... công Ra-
quan tiền.
... có một
... điện-khí,
... ông họ-
... rười quan
... thuở nay

... Panhanger
... chúa Bà
... con cháu
... phong đồ
... là Pans-
... tford. Bức
... nay.
... ông cow-
... rence bức
... khác cũng
... bức giá có

Sự tích cây cà

Muốn dọn đất cho nên việc, thì có cách xóc xới nó là hay hơn, mà muốn xóc xới thì phải thừa lúc gập bắt tay làm ruộng là trước khi gieo giống xuống đất thì phải xóc xới đất. Thuở xưa con người ta còn què mùa hèn dùng đồ khi cụ làm giống in như vầu cẳng của loài vật hay bươi đất, sau lần lần mới biết bầy cây cà. Cây cà trước hết còn vụn về sơ lược mà lần lần cuộc canh nông phát đạt thì loài người lại chế cái ra cho tiện dùng hơn. Trước hết loài người dùng chĩa mà xới đất rồi bầy cây cà đơn sơ (araire) không có giàng đằng trước đầu cây, sau lại lần lần mới bầy ra đằng trước cây có cái giàng và bầy ra cây có hai lưỡi (Charrue brabant) một bên có đờ phồng đỡ vạc đằng sau hình như chĩa vọt tùy thứ đất mình cây, đoạn bầy tới cây có lập thể cho máy kéo (charrue bascule à tracteur, sau rốt là bầy cây charrue à disque.

Gần cuối thế kỉ chót đây thì loài người hay bắt loài vật thẳng vào cây cho nó kéo, là trâu, bò, ngựa, còn cây có máy cứ động thì ít có, trong mấy chỗ làm ruộng to mới dùng đến nó.

Hầu loài vật kéo, hoặc dùng máy cứ động cây, cách nào đều phải làm đủ các việc xin kể ra đây:

Nhờ gốc ra, cây, đánh rễ, bừa đất. Nhưng vậy lần lần thiên hạ càng ngày càng dùng máy mà cứ động cây cà, cho nên qua năm 1910 có hội canh-nông ở tại xứ Belgique thiết lập cuộc đấu xảo động cơ sánh việc lợi hại trong hai cách cây ruộng, một là cách dùng loài vật kéo cây, hai là cách dùng máy móc kèm thời cứ động, đáng coi cách nào tiện hơn, thanh hơn.

Hơn chương trình được tiến ra đậu số một, nói rằng: một mẫu ruộng dùng loài vật mà cây đủ cách theo nói trên đây, thì tiền tổn phí cộng là 60 fr. 93, còn dùng máy mà kéo cây thì tiền tổn phí có 20 fr. 52, thì ngời được 40 fr. 41 « Lợi điển-thuyết của ông A. L-nay là Tổng-lý trường canh-nông tại thành Mons ».

Tuy các số tổn phí nói trên đây không đem vào mà luận tại Nam-kỳ được, cho khi nào có thể nên dùng máy móc thay thế cho loài vật, thì là việc thanh tiện biết là bao nhiêu.

Mà cũng nên trừ nghĩ lại coi hoặc nên dùng khi có máy móc đã có sẵn như vậy mà làm, như là cây cà, hoặc phải chế biến cho phương tiện theo cuộc trong xứ này chăng?

Lời luận về cây cà

Cây cà vắn chẳng khác nào như cây lỏi, cây nem để đốt vào đất mà xới đất, phải đi tới luôn luôn, thì nó phải có sức mạnh mới được. Muốn biết sự yếu mạnh nó thế nào thì khá dùng một cây đơn xóc cặm vào đất cũng thì hiểu biết cho nó làm được trọn lành cái sở nguyện của nhà nông.

Việc này đã có thí nghiệm phân minh rằng cây cà nào tốt xới đất sâu xuống chừng một tấc rưỡi langsa đằng mà xeo nổi 1 thước chuôn đất, thì nó phải dùng sức 3 ngàn 4 trăm kilos cử-lực, mà nếu dùng xuống, mà mà xới đất sâu xuống lạng hai nghĩa là 3 tấc langsa cũng xeo nổi 1 thước chuôn đất, thì xuống, mai tron sức có 2 ngàn kilos cử-lực mà thôi.

Lời ấy cho nên cũng làm đồng công việc với nhau, cũng đồng số đất mà lưỡi xuống (ta có ba chục phần cử lực (30%) còn lưỡi cây phải tồn tới trăm (100).

Luận về máy kéo (vận tổng lực)

1o *Tự chuyển tổng lực.* - Nay nếu mình muốn dùng máy kéo mà thế cho loài vật trong việc cà bừa thì lưỡi cây phải tồn nhiều cử-lực thêm nên phải làm nó ra cho mạnh cũng dự bị nhiều việc nặng cho bánh xe có dây dùng, dùng nhậy, để kéo đi thẳng một đường cho trọn trẻ.

Bởi ấy cái giàng máy kéo phải nặng nên lưng đất mà phải kéo chậm. Người ta đã có tính kỹ lưỡng rồi, thì sức cứ động cái máy kéo vì bị mất sức như vậy nên truyền lại tới lưỡi cây mỗi 100 phần được có 30 phần mà thôi.

Nếu cây trong đất vừa cứng thì lưỡi cây cho tốt, mỗi khi xới 1 tấc vườn đất thì phải dùng 50 kilos cử-lực; mà nếu xướng xuống sâu 1 tấc rưỡi thì phải dùng 7 triệu 50 muôn kilos cử-lực nghĩa là mỗi mã-lực phải dùng 27 muôn kilos cử-lực.

Và lại khi tính các số ấy thì không có tính sức giàng máy nặng dẫn xuống đất nó làm cho thêm tổn sức cử-lực của lưỡi cây.

2o *Tự chuyển lè.* - Trong cái cây tự chuyển lè bất kể cũng in nhau, vì cái cây nó dính theo cái xe, nhưng vậy dùng cái cây tự chuyển lè có một người đánh xe, còn dùng cái cây có động máy cứ động thì phải hai người, một người đánh xe, một người giữ chuỗi cây.

3o *Tổng lực xa bàn.* - Nếu không dùng các cách cử-động cây cà mới nói trên đây, mà dùng bàn trôi ở xa một chỗ kéo phân cây cà thì ít tổn cử-lực, song phải dùng đồ thêm, là một cây trụ đứng quấn lỏi tới, hoặc giầy, đôi chung quanh, phải dùng rõ rệt, dùng giàng mà rấn cưa trái khế, nhiều chuyện bí yếu khó mà châu tắc.

Đã vậy mà lại phải lập thể cho cây cà hệ, cây một đường rồi phải đẩy trở lại không mà cà đường khác, phải mất giờ ngày hoặc gặp chuyện gay trở thì phải thôi bỏ vận vận. Như vậy thì một 100 phần cử-lực phải mất hết 30 phần. Cũng đồng công chuyên với các cách khác thì bàn trôi phải dùng tới 69,38 mã lực giờ ngày.

Luận về sự tẻ trong các cách cây. - Chúng ta chẳng nên quên rằng muốn công việc dùng cây mà tron lành như việc dùng xuống, thì phải thêm việc đánh rễ và bừa đất, thì phải giảm cử-lực nữa.

THUỐC RỜI

thuốc này dùng trong Gỏi bia xanh có hao một miếng giấy trắng



trên miếng giấy này có chữ người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MELIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MELIA này thiết ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đơn một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm, thế bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đáng mà gạt bán hàng, nhưng mà rồi lại thuốc hời mới không ngon bằng thuốc "MELIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng thể để cho chúng gạt được.

Trong mấy làng tiên nào cũng có bán thuốc MELIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang. Chẳng phải là việc ăn ca-sa mà được thành công chóng.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON 34, B. Charner, 34 - SAIGON

RƯỢU ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu được trong chai lớn cũng về nhỏ. Rượu này dọn tại Đại Pháp-Quốc trong lò có cựu sự này, ấy là một thứ rượu nhất hạng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc. Chế một ít vào ly, pha với nước là má dùng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đời đáng ăn cho phần chẵn.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

RƯỢU CO BỌT



Thứ rượu này ngon lắm, uống nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì càng có rượu nào là bằng. Trong này dân là dân tộc đều dùng nó mà phải biết uống.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thờ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tan-ván giùm

SOCIÉTÉ FRANÇAISE
DES
Distilleries de l'Indochine

Usines à
BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOÏ — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG
(TONKIN)



RƯỢU SEN

Rượu này đắt bằng hóng sen,
ngon và thiết thơm lắm.

Rất tinh hảo, dùng việc cúng
tế tốt lắm.

Uống tốt và bổ

Mấy tiệm bán rượu An-
nam trọng Lục-Tính và mấy
chợ đều có bán rượu này,
đựng bằng ve có nhãn in
như trên đây.

Lấy công việc làm bằng xưởng mà làm nê
so sánh. — Dùng xưởng mà xướng đất sâu
xướng 1 tấc rưỡi Langsa nặng mà sốc xới thì
phải tốn 1 triệu 50 muôn kilos lực cử-lực nghĩa
là 5.55 mã-lực ngày giờ. Nếu nay ta lấy sức
người mà sánh với các cách, thì sức người
có 1, máy kéo được 16.66, sức bàn trời 12 50,
thấy như vậy cũng đủ hiểu dùng máy móc
thì ngại hơn tay người làm lắm.

Giàng máy giúp ngay sức cho cây cây. —
Tuy không trông tìm được máy móc đáng
làm nên công việc như cây xưởng mặc
lòng, chớ nhiều tay chiêm nghiệm tìm tới
đã có tư tưởng kiếm được gần bằng, nên
tê mới ra làm được những máy móc trong
khoảng mấy năm chót đây :

Có nhiều giàng máy thiết là trừ nghĩ bày
ra dùng lắm, mà không có cái nào cho thiết
được vừa sở nguyện nhà nông, như là
nhà nông Nam-kỳ. Cả thấy đều là máy tự
khởi động lực (automoteurs), tại vậy mà
hễ có rui ro chút chi ngăn trở thì máy bèn
ngừng lại không chạy, chớ các cơ thể trong
giàng máy còn nguyên không hư bề chỗ nào.
Vấn các nhà ưa chơi ô-tô-mô binh đều biết
việc máy hay ngừng đó lắm.

Và lại máy ấy nặng nề lắm, mỗi cái cân
nội ít nữa là 3000 kilos, chỉ dễ dùng trong
đất cứng mà thôi, và sự tấn thời khổ mau
lẹ, như phải đi cây xa nhà một vài ngày
thì không ai đi dùng đến nó đâu.

Sau rất giá nó lại mắc mớ từ 1 muôn hai
ngàn quan đến một muôn rưỡi quan. Thiết
là khó với.

Mà như là trong xứ nê ninh như Namkỳ,
thì máy móc hay hư tệ lắm, bề gì chủ
ruộng cũng phải chịu không kham. Mà
nếu mua về rồi có sự rui ro dùng không
được để đó thì chẳng khác nào như vốn
bị chôn. Đã vậy mà muốn cho nó cử động
cũng phải tốn kém nữa. Nếu trong sở nào
không bao nhiêu công chuyện làm thì ai
đi dám mua nó mà dùng.

Đó các cuộc như vậy thì máy to mạnh
sức khó dùng, song cuộc canh nông không
giống như cuộc kỹ nghệ, thì hay hơn mình
mua hai cái máy vừa sức mà xài, còn tốt
hơn là mua một cái máy to.

Vả lại luận về cuộc canh nông thường
sự thì tôi đã nói trong lúc trước rằng vẫn
đất chẳng phải là vật trơ trơ, có đủ cuộc
luân hóa, có muôn vạn loài vi trùng sinh
sinh hóa hóa. Nếu nói đó phải luận biên
cho ra lẽ, vì nó là một đều rất trọng hệ
lắm.

Nhờ có vi-trùng sinh hóa mà đạm-khi
phát sanh.

— Chúng ta đều rõ rằng loài thảo mộc
dùng các rễ mà mượn đồ vật ở dưới đất
để nuôi nhành lá. Trong các vật thực của
loài thảo mộc thì có một thứ nhà nông nên
nhớ lấy, là Đạm-khi (azote).

Bởi vì nó là một món hay ở lộn với các

vật thực khác mà lo tạo héra phân dọn một
cách bốn sên. Ở trong phân dọn theo hóa
học thì nó là món qui hơn, mà hay chạy
theo nước nhĩ, nước chảy mà tiêu hủy.

Song dưới đất lại có một thứ tế-vi chi
trùng nó thay cầm đạm-khi ấy ở lại trong
mình khối đất. Tế-vi chi trùng ấy thuộc
giống vi-tùng nhờ khí trời mà sống (aéro-
bites), nghĩa là khi nó hưởng được dương-khi
trong khí trời và phong-vũ hàn-nhiệt thường
lễ thì nó mới cử động, nó mới sanh sanh
hóa hóa. Mà cũng có loài vi-trùng không
ưa khí âm dương, không ưa yển sáng mặt
trời (anaérobies), thì nó là kẻ nghịch của
sắp vi trùng kia. Nếu nhà nông mà biết cách
trừ loài vi-trùng không ưa khí âm-dương
đó, thì thứ vi-trùng ưa khí âm dương được
sinh hóa ra ba bội làm cho đất trở nên
càng ngày càng sung túc phi ốc, có nhiều
Đạm-khi.

Muốn trừ diệt tế-vi-chi-trùng không ưa
khí Âm-dương thì dễ như trở tay, một phải
vỡ đất, bươi xới dặng yển sáng mặt trời
rơi vào mà giết chúng nó đi, nghĩa là làm
cho đất mềm mại nhuyễn nát ra như tro
mạt, dặng yển sáng mặt trời rơi thấu sâu
vào đất nhiều chừng nào tốt chừng nấy.

Việc luận biện đây thì đã có thí nghiệm
rõ ràng rồi. Đây tôi xin đem cái tờ truyền
tin của viện canh-nông Pursa (Ấn-độ) ra
đây cho các ngài xem. Bài này có ấn hành
trong báo Bulletin économique Đông-dương
số 89, trương thứ 269 như vậy :

« Có một cách làm cho đất được giàng
« đạm khí mà chẳng cần phải dùng phân
« phượng cũng chẳng cần trồng rau đậu mà
« thêm chổ có phân.

« Cách ấy như vậy : Trong lúc trời dặng
hạn hàn nghĩa là trong mùa khô, thì mình
nên cấy đất, vỡ đất lên dặng phi dưới bóng
quan-âm nhờ yển sáng mặt trời rơi vào đó,
thì đất mau trở nên phi ốc vô cùng, là vì nhờ
yển sáng mặt trời rơi vào trong đất cây, làm
cho khí âm dương lọt được vào đó, sự nóng
chun được vào đó, thì tuy đất đã còi cũng
mau mau thanh vượng lại như chơi.

(Sau sẽ tiếp theo)
Saigon, le 25 novembre 1913.

OPPENS.

Quan ba Pháo-thủ điện.

THẤT THẬP NHỊ TINH XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

7. — Đồng-hồ không khi nào
sai giờ
(Chronomètre — Thời-thần-biểu)

Thứ đồng-hồ này làm ra rất kĩ càng
rất đúng giờ khắc, chẳng hề khi nào
sai chạy, đầu phong sượng hàn nhiệt

Mọi nhà thư giay thép đều có nhân mua nhưy trình Lục-tính-tân-vạn giùm

vô thường cho thế mấy cũng không làm cho thứ đồng-hồ này sai nổi hào lý sao phút nào được, vì không phải làm sơ lược như đồng-hồ trái quit thường dùng vậy đâu. Vẫn đồng-hồ trái quit thường, dầu mình giữ gìn kỹ lưỡng cho lắm thì giờ khắc không hề đi đúng được mà cũng là đủ dùng việc thường sự trong đời người. Song nếu quan lâu muốn độ bóng quan âm (mặt trời) hoặc nhà bát lâm độ vật tánh, nhà hóa học muốn bày cuộc thí nghiệm thì làm sao dùng đồng-đồ thường dặng độ lượng giờ khắc cho đúng.

Nên thứ đồng-hồ *Cà rô-nô-mét* này sả ra để cho các tay ấy dùng dặng đo lường hào lý sao phút mới đúng cho. Dầu trời mưa, dầu trời nắng, dầu ở gần chỗ xài nó mà có hơi đá từ thạch (là đá nam-châm) nó cũng chẳng hề nhứt nhit, vả lại mấy cái bánh xe nhỏ trong ruột nó ít khi nào mòn.

Nhờ nó mà quan Pháo-thủ độ lần đạn đi, dặng sửa mực nhắm bắn cho trúng đích (bia, hoặc là người, hoặc tàu giặc); cũng nhờ nó mà quan tàu vược biển mệnh mông, trên thì trời dưới thì nước, mà loán được tàu mình đang chạy ở phương nào, trúng theo đàng kinh-độ (*longitude*) nào và vĩ-độ (*latitude*) nào.

Người *Cà-ra-Hăm* (Graham) là thợ hồngmao làm đồng-hồ có danh, trước hết dùng tiếng *Cà-rô-nô-mét* mà đặt tên cái đồng-hồ có giải để dùng trên bàn có chỉ giờ, khắc, phút, sao, hào, ly. Song đời nay tiếng ấy chỉ để đặt tên thứ đồng hồ dộ kỹ cang rất đúng để dưới tàu mà dùng độ trời đất và đường đi lần biển, hoặc đồng hồ bỏ túi của các thợ, các nhà bát-học dùng để tạo lập máy móc mà thôi. Vẫn thứ đồng-hồ *Cà rô-nô-mét* đây là của người Bà-rê-ghe (Breguet) là thợ langsa làm ồng hồ chế ra.

Người Bà-rê-ghe, sanh trong năm 1747, chết năm 1823.

G. CH. TRANCHANH.

**THÁI TÂY CỒ KIM
TƯ-TƯƠNG HỌC THUẬT**

(liếp theo)
(*Idees et pensées européennes*)

2.— Ông *Bôi-cân* (Bacon) là người Hồng-mao, sanh ra năm 1561, thác năm 1626.

Ông *Địch-khe-nhi*. (Descartes) là người Langsa, sanh ra năm 1596 thác năm 1650, hai ông này đều là người Triết-học khi xưa.

Tự đời trung-cô trở về trước, người ta chỉ chuyên về sự hoang dặng, ngày lao xao tranh nhau về tôn phái, miệng dầu nói những thành hiện nước Hy-lạp, mà trong lòng thường vẫn bố buộc phong tục cũ, không thể nào mà cỏi ra được. Tự khi ông *Bôi-cân* ra đời, xướng lời nghị cách vạt rằng: *Phàm vật gì cũng phải có thí nghiệm nêu thiệt thì sẽ tin.*

Sau có ông *Địch-khe-nhi* ra đời nữa lại xướng lời học tốt lẽ rằng: *Sự học phải hỏi trong cái lòng mình, có thiệt tin sẽ theo.*

Bởi có 2 người đó ra, nên người ta trừ bỏ được cái tánh nô lệ tuân theo cổ-nhơn trong mấy ngàn năm, mà nay cái tư tưởng tự do khắp cả bèn Âu-châu, như là mặt trời mới mọc lên. Cho nên bọn triết-học thường nói 2 ông ấy thiệt là người cha mẹ của đời gần đây. Coi như vậy thì ông *Bôi-cân* và ông *Địch-khe-nhi* có quan hệ với thế giới là dưng nào?

3.— Ông *Mạnh-đức-tư-cưu*, (Montesquieu) là người langsa, sanh ra năm 1755, làm ra bộ sách Vạn-pháp-tính lý (*Esprit des lois*).

Từ thứ thế kỷ 18 trở về trước thì sự học chánh pháp rất là bạc nhược, quyền ở trong một tay vua quan, dầu hủ bại thế nào cũng mặc dầu. Từ khi có ông *Mạnh-đức-tư-cưu* ra đời mới chia chánh-thể làm ba loài, mà nghị luận sự phải quấy cho người ta rõ. Và xướng lời nói: Lập pháp-luật, ra pháp luật, giữ pháp luật 3 quyền đó phải ngan như chong đình hết thấy mới là đúng phép, sau các nước ai cũng nghe theo, thành ra một chánh trị mới đến mãi ngày nay. Lại luận

Đợt tại nước Langsa, Dùng sữa thượng hạng trong hoàn cầu, vẫn vẫn. Sức khỏe, Mạnh mẽ, vẫn vẫn. Sữa đặc Normand liệu *La petite fermière* đợt tại tỉnh Normandie trong Đèo Val-lée de Bray đợt một cách rất kỹ cang, tuy làm ra đặc mà tánh chất, hãy còn như sữa tươi sạch. Bò xứ Normand tự thuở nay có danh, sanh sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vắn này đã to mà lại chắc, dộ cho người biết hút thuốc dùng. Xin hỏi kiểu tại hãng Berthet, Charrière và Công-ty. Hễ thử rồi thì ưa nó luôn luôn.

BAO XANH.—Hút nó chẳng hề khô cổ, mát thơm làm chó khoái cả con người. Phải nhớ cho có cái ký tên và dấu hoa-hai đồ tục kêu là dấu trefle.

烟絲以及烟枝 (Yan Si Yi Ji Yan Zhi) / 烟絲以及烟枝 (Yan Si Yi Ji Yan Zhi)

Trong gói này có một chiếc dao và một chiếc gương. Thúc gói này được đựng trong giấy có hình ra thì chọn tình những thuốc như thế này mà hút. Hãy coi bao này.

AGENTS: BERTHET, CHARRIERE & CO. SAIGON
LUCHEM P.A. SCHNEIDER

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-văn giữa

về sự xử kiện phải bỏ luật đánh tra, đặt quan bồi-thăm. Nền Tòa Hình bên Âu Mỹ đổi theo cách mới. Lại luận sự mua bán tôi mọi, là trái lẽ nhơn đạo. Lời đó thiệt là làm đầu cho nước Huê-kỳ, nước Hồng-mao, nước Nga-la-tư về sau có lòng tốt mà bỏ sự mua bán đầy tớ, làm cho nước Langsa và các nước bên Âu-châu theo dùng mà nên sự văn-minh. Coi ông *Mạnh-dức-tư-cuu* như vậy, thiệt là một ông chúa cứu thế về đấng chánh-pháp, thì có quan hệ với thế giới là đường nào chăng?

4. — Ông *Lư-thoa* (Jean Jacques Rousseau) là người Langsa, sanh ra năm 1712, thác năm 1778 có xướng lời nghị rằng: *trời sanh ra người, có phủ cho cái quyền tự do*. Xưa nay thói củ bên Âu-châu có *chính* ra thứ bực, hết thấy quyền chánh-trị, quyền giáo dục, đều về một tay qui-tộc, còn những kẻ thường dân thì coi như tôi tớ. Tới khi có ông *Lư-thoa* ra đời, một loài người ta hề sanh ra thì có cái quyền bình đẳng, và được hưởng cái phước tự do, đó là trời phủ cho người ta không cần là giàu nghèo sang hèn, ai cũng như nhau hết thấy, bên làm ra bài luận dân-ước (contrat social) xướng cái nghĩa đó, nói nhà nước mà lập thành ra được, cũng bởi nhơn dân hiệp nhau mà giữ lấy, cho nên ai nấy cũng như nhau hết thấy, còn vua và quan chẳng qua là người đầy tớ chung của nhơn dân mướng coi giữ công việc đó mà thôi. Tự khi có lời nói đó ra, bên Âu-châu như là trời tịnh mà nổi tiếng sấm, nơi tối mà có hể sáng, như gió bay, mây cuốn. Hơn 10 năm sau bên có cuộc cách mạng ở Langsa, sau các nước bên Âu-châu cũng đua nhau mà cách mạng, hoặc lập hiến mới nên được sự dân quyền ngày nay. Thi bài luận *dân-ước* ấy, là cái máy phát đoan về sự đại cách mạng bên Langsa, mà sự đại cách mạng bên Langsa thiệt là cái máy phát đoan khắp cả thế giới trong đời thế kỷ thứ 19 này. Coi như vậy thì ông *Lư-thoa* có quan hệ với thế giới là đường nào chăng?

(Sau sẽ tiếp theo)

GIẢI NGHĨA VÀ DIỄN LUẬN

ÍT LỜI KINH TRUYỀN

(Explications de quelques passages des classiques chinois.)

ĐẠI-HỌC (tiếp theo)

(Science des adultes)

Sở vị binh thiên hạ tại trị kỳ quốc giả. (Thừa gọi rằng: Yên được thiên hạ, bởi trị được nước mình ấy.)

Thượng ảo lão nhi dân hưng hiếu. (Trên thờ ông già mình là bực già, thì dân đua nhau theo sự hiếu.)

Thượng trường trưởng nhi dân hưng đề. (Trên kính người anh mình là bực anh, thì dân đua nhau theo sự thuận.)

Thượng tuất cô nhi dân bất bội. (Trên thương kẻ mồ côi thì dân không trái.)

Thị gi quân tử hữu hiệt củ chi đạo. (Bởi vậy người quân tử có như cái lối do thước vuông.)

Sở ở thượng vô gì xử hạ. (Bị ghét chung người trên, chớ lấy sự ghét đó khiến kẻ dưới.)

Sở ở hạ vô gì sự thượng. (Bị ghét chung kẻ dưới, chớ lấy sự ghét đó thờ người trên.)

Sở ở tiền vô gì tiền hậu. (Bị ghét chung người trước, chớ lấy sự ghét đó trước cho kẻ sau.)

Sở ở hậu vô gì từng tiền. (Bị ghét chung kẻ sau, chớ lấy sự ghét đó theo cho người trước.)

Sở ở hữu vô gì giao ư tả. (Bị ghét chung bên hữu, chớ lấy sự ghét đó chơi với người bên tả.)

Sở ở tả, vô gì giao ư hữu. (Bị ghét chung người bên tả, chớ lấy sự ghét đó chơi với người bên hữu.)

Thị chi vị hiệt củ chi đạo. (Ấy gọi là lối do cái thước vuông.)

Đây cũng là lời thầy Tăng-tử thích câu *Trị quốc binh thiên hạ* của đức Phu-tử nói chương trên.

Câu của ngài nói: Yên được thiên hạ bởi sự trị nước mình ấy. Nghĩa là mình là người làm gương cho nước, cho thiên hạ, nếu có thờ cha kính mẹ, thì dân nó mới đua nhau mà theo làm sự hiếu, mình có kính

anh nhường em, thì dân nó cũng đua nhau mà theo làm sự đề, mình có thương con nhà mồ côi, thì dân nó cũng không trái, mà đua nhau làm sự từ. Cho nên người quân-tử lấy cái lòng mình mà đo thiên hạ, cũng như người thợ lấy cái thước vuông mà đo cây cối vậy.

Hiệt củ là gì? Là người thợ đo cái thước vuông thì vật gì dài cut rộng hẹp cũng theo vuông; như người trên suy cái lòng mình, thì trên dưới trước sau ai cũng một lòng. Nếu mình không muốn người trên ở vô lễ với mình thì mình không nên lấy sự vô lễ đãi kẻ dưới, mình không muốn kẻ dưới ở bất trung với mình thì mình không nên lấy sự bất trung thờ người trên; muốn người trước không ghét mình, thì mình chớ ghét kẻ sau muốn kẻ sau không ghét mình, thì mình chớ ghét người trước; muốn người bên hữu không ghét mình thì mình chớ ghét người bên tả; muốn người bên tả không ghét mình, thì mình nên ghét người bên hữu.

Ấy là cái nghĩa chữ hiệt củ là như vậy đó.

Diễn luận

Phải lắm! Thiên hạ ai cũng như đồng thử tâm mà thôi, nếu cây ngay thì bóng ngay, cây cong thì bóng cong, ấy là cái lẽ xưa nay bao giờ cũng vậy. Mình ở trong nhà mà không thờ cha kính mẹ, tôn anh nhường em, ra trị nước mà muốn dân hiếu ư thần, để ư trường, thì có lẽ được bao giờ!

Coi sử sách những ông danh thần đời xưa, ra làm quan, mà nước được nhờ, dân được cậy, cũng bởi vì gia pháp rất nghiêm, chẳng khác chi như trào đình nhỏ.

Đời nay, thế phong nhụt hạ, người làm quan như anh lái buôn mà thôi, nghĩ làm sao vợ vét cho được đầy túi tham, chớ dân nghèo cũng mặc, nước bĩ cũng thấy, chỉ ngày lơ liệu về vài cậu ấm, tối vui chơi với mấy cô hầu, ấy là đủ cái nhơn sanh chi lạc sự rồi, dầu có thành nghiêng núi lở, thì đồ cho cơ trời, cho vận nước.

Như vậy sao là không hao mäch nước, chẳng mòn xương dân cho lược.

Hàng cai-phó-tổng, lý-trưởng, thì lại hồ giả hồ oai, mà chia cái lợi nhỏ mẹn, làm cho dân càng ngày càng khôn, nước càng ngày càng cùng, thì ền hạ qranh về lo y thực không xong, nên mới có chỗ sanh việc quân tam tụ ngũ, mà làm sự quấy, thì còn mong sao cho được quốc thời dân an để cùng hưởng cái phước hoa bình được nữa.

Nay muốn cho gia tề quốc trị thì phải làm sao? Nói ra thì nhiều, mà rút lại thì chẳng qua là trong nhà không có phá gia chi tử, bại gia chi phụ, trong nước không có tụi tham quan ó lại, đổ quốc hại dân, thì lo chi thiên hạ không thái bình!

(sau sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

tiếp theo,
Poème de Kim-Vân-Kieu

- 1271 Nàng càng đỡ ngọc tuôn dào ;
- 1272 (Ngập ngừng mới gói thấp cao sự lòng.
- 1273 Rằng : Từ là đấng anh hùng !
- 1274 (Đọc ngang trời rộng vẫy vùng biển khơi !
- 1275 Tin tói nên quá nghe lời,
- 1276 Đưa thân bá chiến làm tôi tráo đình.
- 1277 (Ngỡ là phu quý phụ vinh !
- 1278 Ai ngờ một phút tan tành thịt xương !
- 1279 Năm năm trời biển ngang tàng,
- 1280 Đem mình đi bỏ chiến trường như không !
- 1281 (Hai chông kẻ lầy làm công !
- 1282 (Kể bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !
- 1283 Xét mình công ít tội nhiều !
- 1284 (ống thừa tôi đã nên liều mình tôi !
- 1285 Xin cho thiên thổ một đôi. (a)
- 1286 (Gọi là đắp điểm lấy người tử sinh !
- 1287 (Hỗ công nghe nói thương tình.
- 1288 (Truyền cho cáo táng di hình bên sông.
- 1289 (Trông quân mở tiệc hạ công,
- 1290 (Xân xỏ to trước hội đồng quân quan.
- 1291 (Bắt nàng thị yến dưới màn ;
- 1292 (Đổ say lại ép vắn đờn nhựt tâu. (b)
- 1293 (Một cung gió thổi mưa sâu,
- 1294 (Bốn cung nhỏ máu năm đầu ngón tay.
- 1295 (Ve ngâm vượn hú não tầy,
- 1296 (Lọt tai Hồ cũng nhận mây rơi châu.

(1271) Tuy-kieu Nghe Hồ-tông Hiến nói như vậy, thì trầm sâu ngàn thẳm, chẳng dánh mà đau, nên tuôn roi

giọt lụy như mưa, ngập ngừng mà kể nỗi oan tình của Từ-Hải cho Hồ-tông-Hiến nghe.

(1272) Rằng: Từ Hải là một người anh hùng quân cổ quen dọc ngang trong trời đất, mà vẫy vùng ngoài biển khơi.

(1273) Bởi vì nghĩ tình phu phụ, mà quá tin lỗi tói, nên mới đem cái thân đánh quen trăm trận, sức dư muốn người, mà về làm tói với tráo đình.

(1274) Tôi cũng nghĩ là chông có được quyền cao chức trọng, thì vợ cũng nhờ nên danh giá về vàng, chẳng dè đầu trong dây phất mà thịt xương tan nát, chông bác vợ nam.

(1275) — Nghĩ chông tôi năm năm trời ngang tàng trong bãi biển, quyền tự do chẳng biết cần ai, bỗng tự nhiên đem thân thác uổng ở nơi chiến trường như vậy.

(1276) Bảy chừ, tôi đã mang tội cùng trời đất, là gái sát phu, mà ngài còn khen cho là có công với nước, thì tôi nghe những lời đó bảo nhiều, lại càng đau lòng khổ dạ bấy nhiêu.

(1277) Xét như cái mình tói, công thì ít, tội thì nhiều, còn mặt nào mà đối với thiên hạ nữa, chẳng thà liều thân mà một thác cho rồi.

(1278) Dám xin ngài cho xin miếng đất, làm mộ ngư-manh, gọi là đắp điểm lấy người tử sinh cho khỏi di hài bọc lố.

(1279) Tông-Hiến nghe Tuy-kieu nói như vậy, nghĩ cũng thương tình cho chị ta, bèn sai quân lính đem hình hài của Từ-Hải mà quyền táng ở bên sông.

(1280) Đoạn rồi, Tông Hiến mở tiệc rượu hạ công ở trong đám tam quân và có những đồ quân nhạc lẫn xân rất là vui vẻ quá đôi để hội đồng quan quân, mà mừng chúc chữ toàn quân thắng trận.

(1281) Khi đó Tông-hiến bắt Tuy-kieu đứng thị yến ở dưới màn. Tói khi rượu đã là đà, lại ép chị ta đổ bốn đờn khí bình nhựt thượng dánh, dặng mà nghe cho thừ.

(1282) Chị ta phải vâng mạng ra

vắn đờn, mới dánh có một cung, nghe như trời u đất ám, gió thổi mưa sâu, suốt cả năm cung thì năm đầu ngón tay chị ta, như là nhỏ máu, thê thảm không biết là đường nào.

(1283) Dầu tiếng con ve kêu, con vượn hú, cũng không buồn bằng tiếng đờn của chị ta, nên Tông Hiến nghe lọt vào tai, cũng phải rơi giọt lụy mà tiệc vui ăn uống cũng mất ngon.

(a) Thiên thổ một đôi: là một đồng đất nông.

(b) Cung đờn nhựt tâu: là cung đờn ngày thường hay dánh.

(Sau sẽ tiếp theo).

LUẬN VỀ CÁCH MUỐI THỊT HEO

(De la salaison du Porc)

Trong nhựt trình Lục-tỉnh-tân-vân số 295-296-297 tôi có luận về nhiều cách muối heo, cho mập mập và màu lớn, là tôi chẳng có ý bày cho mấy người chuyên nghề muối heo bầy, song các người nuôi một vài con heo mà chơi cũng nên làm theo kiểu tôi luận hồi trước đó.

Nay tôi nói qua cách dọn thịt heo cho ra ngon, và cách gin giữ và dự trữ lâu ngày không có hôi thúi, sau hết tôi cũng luận về cách dùng thịt heo mà thủ lợi cho nhiều thêm.

Thói tục nước ta trong đám tiệc đám cưới cũng là tét nhứt thì lấy món thịt heo làm món đại dụng. Trong mấy bữa cơm thường cũng không mấy khi mà vắng đĩa thịt heo.

Bên Âu-châu cũng vạn-quốc cũng ưa ăn thịt heo như xứ ta vậy. Bên Âu châu đòi thượng cổ bẽ tới đám tiệc thì thấy dọn rộng thịt heo thối. Xứ Bayonne là xứ nuôi heo có danh, cách dọn thịt làm ra nhiều món mà bán thiệt là tuyệt diệu, người Phéniciens và Carthaginois bên tiểu Á-tê-á đến mua về ăn nhiều lắm.

1^o Luận về cách dọn thịt tốt.— Thường ai cũng thích ăn thịt heo có

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-vân giùm

mỡ nhiều, thịt nhuyễn và mềm mở trắng tinh và không có búng béo như heo gầy gũa ốm o. Heo mà thịt có sớ nhiều, mỡ không có được chắc, ấy là tại người nuôi heo sơ sài cho ăn thức tởi cho mau mập dặng mà bán lấy tiền. Cái thói này hại chớ không lợi chi đâu. Xin khán quan đừng bắt chước làm vậy.

Khán quan còn nhớ tôi có dặn lựa giống heo mà nuôi, và tôi có chỉ các món đồ nên cho heo ăn dặng mau mập béo. Nay tôi xin dặn thêm một điều này nữa, khán quan hãy gia tâm lấy: Vậy mấy tháng mà tinh nuôi cho heo mập thục tới đó, thì phải dùng rau đậu, khoai, cải bắp luộc mà trộn với nước thịt, nước cá mà cho heo ăn. Khi dùng tháng heo hết mập thêm nữa, thì dùng cho nó uống nước. Đến lúc coi bộ heo hết thêm ăn uống chi nữa, thì phải lấy một miếng cám trộn với muối rưới nước vô đánh cho nhừ, đem cho con heo đồ ăn. Trong 24 giờ trước khi làm thịt, thì phải cho nó uống sữa bò hoặc uống nước lã, dặng rửa ruột nó sạch bớt đồ dơ đóng khóm trong đó.

Người nào nuôi có một con heo mà làm thịt nữa thì bán, còn nữa để dành ăn, hay là người nào đi mua thịt ngoài chợ đem về muối để dành xài trong nhà thì làm như vậy:

Muốn lựa thịt thì không phải lấy tay mà sờ thì mới biết được là thịt ngon, song phải lấy con mắt mà coi cho kỹ miếng thịt nào tươi lắn, tế nhuyễn, đường chỉ miếng thịt chạy đều dặng và ngửi mà coi như hơi tốt ấy là miếng thịt ngon. Còn miếng thịt nào không có nổi đường chỉ lại có dặng lộn cợn màu sậm, thịt với xương ở rời rạt xa nhau, và có mùi hôi, thì là miếng thịt xấu đó.

Mua thịt heo mà để dành cũng phải kén thứ thịt heo nuôi đúng kỳ đúng tháng, chớ heo họ nuôi hồi há làm thịt ra bán có để dành lâu dặng đâu.

Phàm khi làm thịt muốn biết con heo nào ngon thịt, thì coi con heo nào da nó ửng hồng hồng trơn láng, mượt lông, ngực rộng, bụng sà xuống đất, hai cái nọng ú nú. Phải lấy tay

mà vỗ lưng nó cho biết thịt nó sắng hay là búng béo. Rồi lại lấy móng tay mà bấm trong da nó dặng coi có dấu bấm hay không. Như có dấu bấm thì con heo ấy thiệt là mập và ngon thịt, nên thợ huyết nó tức thì.

Tuần sau sẽ luận cách giết heo, rửa thịt, và ra thịt.

ĐÀO-THỊ-PHỤNG.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Bà Hạng-vô thất thủ tại Cai-hạ

Kỳ xưa năm ngoài Lục-linh-tân-văn có thuật chuyện chệc Á-côn qua Lục-tinh làm ăn đắc thời thế nào, Á-côn mà có danh cũng nhờ cái bụng to. Song tờ báo-chương rất yêu dấu này quên thuật chuyện Á-côn-phu-nhơn. Văn Thim Cón thiệt là người đỉnh đạt. một hai: *vóc to như voi cái, mắt bự to mâm-thau, cặp con mắt lỏ lờm lờm, đôi hàm răng phơi chòm chòm. Hai cánh tay mạnh bằng ông Hạng, đôi cái cẳng giòi quá Truong-phi.*

Đó hình thù Thim Cón vậy da!

Từ ngày Thim Cón đến ở Chợ đũi đường Lagrandière thì hai bên bốn-phố ai cũng kiêu Thim Cón. Mỗi bữa sớm sớm đã thấy Thim Cón dắt đôi ba con đòi theo ra tại *phông-tên* nước gần công Chợ-đũi choán đăm mà chờ cho nước chảy dặng hứng đem về xài. Có nhiều khi cũng thấy có Á-côn Công-tử là Á-Quay theo ra đó. Cao thuyền lớn bánh, cả tiếng rộng hòng, tay bằng miệng, miệng bằng tay, Thim Cón đánh và mấy con đòi to bơ từng búng. Ấy mới phải là đòn bà Cong hòa-dân-quốc mà lại Trung-huê cho.

Thim Cón hứng thùng này qua thùng kia chẳng kể đến lối xóm con Ba, con Tư con Bảy con Tám chi trời kệ, phải đứng đó há miệng tro tro như gà mái khát nước, đợi chừng nào Á-côn-phu-nhơn gánh đầy hũ đầy lu rồi mới được hứng.

Cái ngan tàng như vậy, cái hùng cứ như thế chẳng phải đời mà!

Hôm con Sáu-Theo là vợ Xả-Xuối

nó rầy chị ta, bảo-đề cho thiên hạ thay phiên hứng với chớ! Cái gì đành một mình một chợ vậy? Thi Thim Cón nổi thâu-lậu lên, chuyên thần lực Hoang mang, xán trong bản mặt con Sáu-Theo đôi thoi, vì tội gánh bần độc mường.

Con Sáu-Theo không phải nhện thua đâu! Nó bèn âm mưu với vài đứa trong xóm dặng làm cho con xâm vợ thàng Cón biết tài con gái Annam là không nhện thua ai đâu.

Quả thiệt như sở kiến, chẳng sai chút nào:

Số là sớm mai ngày 15 mars này tám giờ ban mai, khi Thim Cón đã gánh hơn mười mấy đôi nước rồi, kể con Sáu-Theo xán tay bước tới cách dạn dĩ, lấy chun đá thùng của Thim Cón mà dành với nước.

Thim Cón chừng hứng một chạp, mà rồi tỉnh lại, cặp mắt lỏ lờm lờm như hùm cái gặp mồi, nghiêng rặng trèo trẹo, cong hai tay giờ lên như thợ rèn dộng đập sắt trên đe. Song hai tay không chịu hạ xuống trên đầu con Sáu-Theo



Là vì sau lưng có sáu cái tay áp lại nắm đầu và nắm tay vợ ông Hạng. Sáu cái tay ấy kéo tời, dặc lui, còn con Sáu-Theo thì tay đánh, miệng chửi, cẳng đập tung bưng, cha chả! là thoi, được trợn con Sáu nó thoi thoi đã bắt kê, Võ Tông mà thoi Tây-môn-Khánh cũng không hơn, là đụt hữu xống một mình, vô ra quá lại đường như nhập cảnh vô nhơn! Hết thấy đòn bà hai bên phố đều khen con Sáu-Theo thiệt là *lực bất san!*

Thiên hạ áp lại coi càng ngày càng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

o thiên hạ
Cái gì dành
Thì Thim
uyên thần
g bản mặt
bị gánh bàn

đồng, kẻ thì đốc sức, người thì cười
dởn om sòm. Còn chệch trong phố xỉ
xỏ xỉ xà mà ở xa không dám lại
gần.

Ồ hó! ta hồ, thim Cón ta bị đánh
lơ bơ từng bửng. Hết, hùng cứ như
phang rồi. Vợ ông Hạng đã bị trẻ con
no giảo nhục.

Đánh kéo một chập bên lỏi nhau
ra tại cổng xe lửa. Thình lình nghe tu
hít xe lửa thổi vang vầy. Chủ giữ cổng
xe cầm cờ phát lia lịa, miệng la ó thê
lè. Chẳng họ mới buống thim Cón
ra mà chạp tăn, chẳng khác nào bầy
se sẽ bị đạn mà bay hoảng vầy.

Vi các vai tuồng đã mệt, nên phải
văn lớp hạ hồi.

Vái Quan-công xin mạch bảo cho
thim Cón rằng chớ ý sức mạnh mà
hiếp người, vì có ngày ăn trâu lỗ mũi
đá!

Con mắt đã sưng húp, cái mặt như
Hà-bã đó, có thấy chưa?

LA MOUKÈRE
Chứng kiến.

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vivre)

Như bạn tôi đang dùng xem mấy cây sắt
người ta cất nhà, mà nếu tôi nói mấy lời
sau đây thì chắc sao bạn tôi cũng lấy làm lạ:
« Trong mình bạn chẳng khác nào các sườn
nhà ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho
đặng, chừng 3 grammes sắt thì đủ mà làm
cho bạn đặng khung cường tráng kiện. »

Có người lại nói: « Ba grammes thì nhiều
quá, trong thân thể con người mà làm sao có
nhiều sắt dữ vậy? »

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho
mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong
huyết là một thứ vật lỏng đặng muốn
ngăn huyết-cần.

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi
các vật trong máu cho đặng, ngày nay bầy
ra kiến hiên-vi mới thấy rõ các huyết-cần
hình tượng ra làm sao: tròn mà đẹp cũng
như cát bạc vậy.

Trong mấy cát bạc bằng huyết này thì có
lộn sắt vào đây, con người như lấy đó mà
sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ
hồng huyết-cần, hoặc bị đứt tay đứt chơn
ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt
thì phải yếu, mất máu, xanh xao, sao sao
cũng chẳng khỏi bệnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi,
có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cần thì dùng mà dần các nơi trong
thân thể con người, nuôi chỗ này bổ chỗ k a
cũng như mình dùng tiền bạc mà xài và buôn
bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì
mới làm sao?

Vậy phải đem nó vào lò, nấu nó lại và
thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong
thân thể ta thì cũng vậy, vật nào thiếu thì
phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây
thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nuốt vào
bụng cho đặng?

Chẳng khó chi mà lo. Phải dọn làm sao
ho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như
đồ vật thực thì mới xong.

Việc này thì nhờ có quan lương-y Rabuteau
bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm lại Bác-
học-viện, kinh đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-ho-
c-gia kêu là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau dùng sắt mà dọn
thuốc một cách kỹ lưỡng khế léo vô cùng và
đặt tên là thuốc Dragées Rabuteau

Dọn ra như vậy đây thì uống vào bụng
mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong
mình yếu, mất máu, khá dùng thuốc Dra-
gées Rabuteau thì sẽ đặng đồ da thắm thì
chẳng sai. Quan lương-y M... kỹ



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đặng
chủ tiệm là G. RENOUX như hàng bảo-
tê-sur. Saigon. trước rạp hát tây, và tại
tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy binh,
môn hải số 215. Chợ lớn, ngang nhà giấy
xe lửa lớn.

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Romorantin (Loir-et-cher)

Kính thăm ông đặng mạnh và tỏ cho ông
hay rằng: mỗi khi tôi dùng lời thuốc Dra-
gées Rabuteau thì tôi đều đặng toại chí luôn.

Nay có một đứa con gái nhà nghèo, đau
mất máu. vậy xin ông sẵn lòng gửi cho tôi
một ve đặng tôi cho nó uống.

Nay kính
Quan lương-y H.P.

P. S — A, cách hơn một năm nay, cũng có
một đứa con gái đau như vậy, tôi dùng thuốc
Dragées Rabuteau mà cho nó uống; ngày
nay nó đã mạnh giỏi như thường.

CHƯ VỊ ĐÀ GÒI BẠC

Đón quan lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có
lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình
cho Bôn quán; ấy là sự giúp cho Bôn quán mà lo đều
hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát	nhựt trình	Số mandat
17	N. V. T. Thanhhoa	Mandat 5 \$ 180135
333	N. G. V. Cholo	— 5 525608
464	N. T. B. Tânchâu.	— 5 485638
998	N. P. C. Sadee.	— 5 555893
1601	E. M. Kompongnaung	— 5 514172
1615	N. V. Pnompenh.	— 5 528984
153	T. H. Bachieu	— 5 528504
1479	A. M. Travinh	— 3 523933
1228	L. T. T. Tânau	— 5 501749
1000	Q. C. Sadee.	— 6 525950
261	T. N. V. Latai	— 3 467705
519	L. V. N. Binhtéy	— 2 536988
808	T. H. Baké	— 3 50 527895
477	T. Cap. St. Jacque	— 5 521579
10 0	P. Saigon	Bạc mặt 6
878	S. P. D. Bachgia	— 6
538	E. T. Cholou.	— 5
1070	T. C. D. Saigon	— 5
597	D. H. id	— 5

TẠI NHÀ IN
ÔNG F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KY

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì. 6 \$ 00
 Có bì. 8 30
 Lưng và góc bằng
 da 7 00
 Bì mềm đẹp lưng
 đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên
mình trên lưng sách đóng kỹ
thị đặng.

Tiền gửi 0 \$ 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vạn giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) — Vải Langsa và Hồngkông (Từ ngày 25 Février đến 11 Mars 1914.)

1. — Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước	từ 2.80 tới 3.50	4. — Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da)	từ 2.85 tới 3.80
Hàng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá	từ 4.50 tới 6.90	5. — Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da)	từ 6.00 tới 7.50
2. — Cũng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da)	từ 2.50 tới 3.10	6. — Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da)	từ 3.50 tới 4.45
3. — Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da)			

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thép để rèn dao.	100 kilos	20\$00	Thước hàng nhứt.	200 kilos	23\$00	Dầu núc		
id. mỏng.	id.	53.00	id. hàng nhì	100 kilos	7.00	Đa.	1 thùng	35.00
id. mềm hơn.	id.		30.00 THƯỚC TRẮNG			Cây	1 kilo	0\$23
id. nguyên thùng.	1 thùng	7.00	Cresyl Jeyès.	1 litre	0.90	Dầu		
Đá búng hiệu Angers	1 thiên	77.00	THAN ĐÁ			Castor.	1 thùng	125.00
có móc			hiệu Cardiff	1000 kilos		Lín sòng.	100 kilos	135.00
Gạch ống Marseille	id.		id. Nhật-Bôn	id.	12.50	Lín chín	id.	75.00
id. cát làm lò	100 kilos		id. Bắc-kỳ		45.00	Cui		
Gạch ciment			CIMENT LANGSA			Bạn rìa	100 kilos	28.00-38
id. hàng nhứt.	id.	6.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.		Mینگ	id.	29.00
id. hàng nhì.	id.	3.50	Hiệu Demarle de Lon-	id.		Ổng	id.	88.00
id. có lỗ hàng nhứt.	100 kilos	6\$50	quety & C ^o số 3	1 thùng	6.50	NƯỚC SƠN VANG		
id. hàng nhì	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1000 kilos		Màu, thủy theo hàng	1 kilo	0.50-1.00
Giấy xiêm để chường	1 thước		id.			Đựng trong thùng		
id. hàng nhứt	chường	85.00	Vải xây đươn nước			B. de Zinc V ^o M ^o brove		
id. hàng nhì	id.	75.00	Pavin.	650		en pat.	id.	30.00
Đồng màu vàng	100 kilo		Vải hiệu Dragon trong			Singapore.	100	45.00
Đồng vỏ cua			bao	1 bao 100 k.	0.58	Mây Singapore.	1 tạ	19.10
id. dùng gác gh-	id.	115.00	Dầu sơn Langsa	1 thùng 25 k	0.58	Kềm sắt miếng	100 kilo	38.00
id. miếng	id.		Sắt hiệu Creusot	100 kilos	17.00	Kềm thép	id.	39.25
Giấy gói gai trắng.	1 kilo		SẮT BÀN			Ngôi Marseille	1000	75.00
id. chỉ kẽm	id.	0.24 - 0.54	Sắt măng	id.	11.50	Ván mỏng.	100	210.00
Giấy gói những dầu	1 kilo		Dep, vuông, tron	id.	11.50	Kềm tá để gác gh-	100	90.00
THƯỚC TRẮNG:			Sắt hình chu	id.	12.00			

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Vải - vắn.	ra lớn	th. chường	22\$00	hàng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô nhứt hạng	tạ 64	từ 40\$ tới 46\$00
id.	rá nhỏ.	id.	30.00	Hồng-hông	id.	230 tới 250.00	không vỏ/ nhì hạng.	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huyền	rá vuôn	id.	13.00	ca.	id.	từ 120.00	Tôm khô còn vỏ.	tạ 60	từ 30 tới 35.00
id.	rá lớn	id.	58.00	tu	id.	80.00	Vàng nhự.	60 k. 400	135.00
id.	rá nhỏ	id.	65.00	Heo sòng.	100 kilos	27.00	hàng nhì	id.	100.00
id.	rá vuôn	id.	33.00	hàng nhứt	tạ 42	12.00	Nhựa sơn thô	id.	14.00
Củi thối.	1 th. chường		2.00	Cá mòi	id.	8.00	Đậu phụng	id.	6.00 - 7.00
id.	vàng	1 tạ	2.00	ba	id.	8.00	Hột sen	tạ 60	9.80
Cây màu	vàng lợt	id.	2.50	Mây	id.	5.00	Dầu cá	id.	9.00
id.	đỏ	id.	1.50	Mười	tạ 60	0.90	Mỡ heo	60 k. 400	23.00
id.	sẫm	id.	1.25 tới 1.50	Tân châu	tạ 45	từ 300 tới 400.00	Dầu phụng	tạ 68	40.00
Gạch-tiểu	nhứt.	1 muôn	85.00	Mỏ cây Bari	tạ 40	340.00	Dầu dừa	id.	33.00
Gạch ci-	nhì	1 trăm	9.50	Phò yên	id.	từ 350 tới 470.00	Cao mền	id.	4.50
ment.	nhì	id.	3.50	Cua Hôn.	id.	từ 360 tới 480.00	Củi đầu khô	id.	2.50
id.	có lỗ	id.	9.50	Tơ ken	id.	từ 360 tới 480.00	Cau	id.	4.00
Bạch đầu	nhứt, nhì	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Nam vang	id.	450.00	Xương tượng	68 kilos	25.00
khẩu.	sa cạ	id.	40.00	Vung.	id.	125.00	Ngà voi	60 kilos	700.00
Sáp	id.	id.	từ 70 tới 85.00	Vung.	id.	74.00	Bắp trắng Nam kỳ	100 kilos	4.25
Cao-su	Annam.	id.	từ 170 tới 180.00	Vung.	id.	50.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	4.25
nhựa thun)	Lèo	id.	140.00	Ngôi moc.	1 muôn	75.00	trầu	tạ 68	từ 24 tới 32.00
Trứng cá (mắm)	id.	id.	2.50	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	55.00	bò	id.	từ 40 tới 50.00
Vôi.	id.	id.	0.95	Dưa miếng kho.	tạ 45	12.00	nai	id.	40.00
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	id.	1.35	lạt hột.	tạ 40	34.00	Đá xanh vữa nhuyễn.	1 th. chường	60.00
trầu	tạ 45	id.	17 tới 20.00	Bong vôi	tạ 63	13.10	lũ-tiểu vỏ	tạ 42	28.00
Song	bò	id.	19.50 tới 20.00	nhà máy.	id.	39.00	có giầy	id.	23.00
id.	nai	id.	42 tới 35.00				không giầy	id.	68.00

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes			Larue Frères	thùng 15 ve	16.25	Champagnes		
Berger	1 thùng 42 litres	45.00	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chandon.	12 ve	56.00
Cusenier.	id.	42.00	Puxen	id.	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ	426.00
Pernou fils	id.	44.25	Stout Chat.	thùng nhỏ 34 ve	25.00	Asti Garcia.	12 ve	112.00
Dubied.	id.	52.50	id. le Loup	id. 34 ve	25.00	id.	24 ve nhỏ	774.00
			Dragon.	24 ve		Veuve Clicquot.	id.	457.00
Bières			Bitters			id.	24 ve nhỏ	43.00
Gruber	thùng 48 ve	15.50	Amer Picon.	12 ve	36.00	Tisane Marquis de Bergey.	12 ve	9.00-11.00
Nhứt-bôn	id.	16.75	Secrestat	id.	21.00	id.	24 ve nhỏ	8.50
id. hiệu Kirr-	id.	18.00	Cognacs			Tisane Phénix.	12 ve	27.00
Phénix	thùng 36 ve	7.65	Dejean	12 litres	11.50	id.	24 ve nhỏ	33.50
Velten.	id. 36 ve		Jules Robin	id.	19.50	St.-Marceaux	12 ve	35.00
Gruber colonial	id. 48 ve					id.	24 ve nhỏ	38.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

Vocabulaire complémentaire

TRÁI : pronominal des objets de forme arrondie, fruit d'un arbre
 TIM : le milieu, le centre (trung tim).
 CHAY : courir, sillonner (montagnes, fleuves, vaisseaux sanguins).
 KHÁP CẢ : partout, en tous lieux, dans tous les endroits, en tous points.
 TRONG : dans, dedans, en, à.
 TO : gros, grosse ; énorme ; grand, grande.
 NGAN : compartiment, division, séparation.
 DƯỚI : sous ; dessous ; en bas ; inférieur, inférieure.
 BÊN : côté, direction, endroit.
 TÁ 左 : gauche (expression sino-annamite).
 ĐI RA : sortir.
 Ở... ĐI RA : provenir de, venir de, naître de etc...
 GỐC : base, tronc, principe, origine.
 TRUNG 中 : commun, en commun, général, générale.
 KHÁC : autre, les autres
 CHO : à

ĐÈ : pour.
 NUÔI : nourrir, entretenir, alimenter.
 BỤNG : contenir, renfermer avoir en soi...
 THỨ : espèce, qualité
 ĐỎ : rouge.
 CÒN : quant à, en ce qui concerne.
 ĐEN : noir, de teinte brune, de teinte foncée.
 HIỆP LẠI : réunir, se réunir, s'assembler.
 MÀ : pour.
 THÂN RA : produire, faire, donner naissance à.
 ĐEM : porter, conduire, mener.
 MÁU : sang, fluide nourricier.
 NỘI : endroit, partie.
 ĐEM VỀ : ramener, reconduire au point de départ.
 TRÊN : en haut, le haut, supérieur, supérieure, dessus.
 HỮU 右 : droit, droite expression sino-annamite.
 BÊN HỮU : à droite, du côté droit.
 TƯỢNG 上 : expression sino-annamite ayant le même sens que trên.

HẠ 下 : expression sino-annamite ayant le même sens que dưới.
 ĐỀU : tous, toutes (terme récapitulatif).
 Ở... MÀ RA : sortir de, venir de, provenir de, naître de même sens que ở... đi ra).
 LÁ : feuille, pronominal des objets de forme aplatie, minces.
 NHANH : branche, rameau, ramification.
 PHÒNG : 房 : chambre, pièces, division d'une maison.
 VẬY : ainsi, de cette façon ; — mot que l'on place à la fin d'une phrase.
 THỦ 首 : tête, (expression sino-annamite).
 BỔ 補 : fortifier ; réparer, restituer les forces
 DƯỠNG 養 : nourrir, entretenir. — BỔ dưỡng = reconforter
 NỘI 內 : dans, dedans, intérieur, intérieure, interne.
 NGOÀI 外 : hors, dehors, extérieur, extérieure externe.
 CŨNG NHƯ : de même que, comme.
 Ở BÊN HỮU : à droite, du côté droit.
 Ở BÊN TÁ : à gauche, du côté gauche.

NÓI TRUYỆN

Bộ máy tuần hoàn là cái gì?

Bộ máy tuần hoàn là trái tim với các huyết quản chạy hết cả trong mình.

Đại động mạch là cái gì?

Đại động mạch là một cái phát huyết quản to ở gần dưới bên tả trái tim đi ra làm gốc chung cho những phát huyết quản khác phát huyết cho các cơ thể để nuôi cả mình người.

Phát huyết quản thì đứng thứ huyết gì?

Phát huyết quản thì đứng huyết đỏ.

Còn những hồi huyết quản thì đứng huyết gì?

Hồi huyết quản thì đứng huyết đen.

Đại tĩnh mạch là cái gì?

Đại tĩnh mạch là hồi huyết quản to, các những hồi huyết quản ở trong thân thể hiệp lại mà thành ra và đem máu đến ở các cơ thể (các nơi trong mình) người về gần trên bên hữu trái tim.

Có hai đại tĩnh mạch là đại tĩnh mạch thượng và đại tĩnh mạch hạ, hai đại tĩnh mạch ấy đều về gần trên bên hữu trái tim.

Có mấy phế động mạch?

DIALOGUE

Qu'est-ce que l'appareil circulatoire?

L'appareil circulatoire comprend le cœur et tous les vaisseaux sanguins qui sillonnent le corps humain.

Qu'est-ce que l'artère aorte?

C'est une grosse artère qui naît du ventricule gauche du cœur et qui est le tronc commun des artères portant dans toutes les parties du corps, le sang nécessaire à l'entretien de celui-ci.

Quelle est la pièce de sang se trouve dans les artères?

C'est le sang rouge (ou sang artériel).

Et dans les veines, quel est le sang qui s'y trouve?

C'est le sang noir (ou sang veineux).

Qu'entend-on par veines caves. Ce sont de grosses veines formées par la réunion des autres veines du corps humain et servant à ramener au cœur le sang veineux provenant de différentes parties du corps.

Il y a deux veines caves : la veine cave supérieure et la veine cave inférieure ; ces deux veines aboutissent dans l'oreillette droite du cœur.

Combien y a-t-il d'artère pulmonaire?

NÓI TRUYỆN

Có một phế động mạch ở gần dưới bên hữu trái tim mà chia ra làm hai ngành to để đem máu đến ở gần trái tim ấy đi vào hai lá phổi.

Phế tĩnh mạch thì để làm gì?

Phế tĩnh mạch thì có hai cái mà đem huyết đỏ ở trong phổi về gần trên bên tả trái tim.

Thế thì phòng bên hữu trái tim đứng máu đen mà phòng bên tả trái tim thì lại đứng máu đỏ vậy.

Phòng trái tim bên hữu có mấy ngăn?

Phòng trái tim bên hữu có hai ngăn là ngăn trên bên hữu trái tim và ngăn dưới bên hữu trái tim, và phòng trái tim bên tả thì cũng có hai ngăn trên ngăn dưới bên tả trái tim.

Thủ phát huyết quản là cái phát huyết quản đem máu đỏ ở trong trái tim lên trên đầu để mà bổ dưỡng. Có hai thủ phát huyết quản là thủ phát huyết quản nội và thủ phát huyết quản ngoại.

Anh có biết người ta có mấy lá phổi không?

Người ta có hai cái lá phổi cũng như các thú loài vật : một lá ở bên hữu, một lá ở bên tả.

DIALOGUE

Il n'y a qu'un artère pulmonaire qui né du ventricule droit se divise en deux branches qui sont destinés au transport du sang veineux du cœur dans les poumons.

A quoi servent les veines pulmonaires?

Les veines pulmonaires, au nombre de deux, servent à ramener le sang artériel du poumon dans l'oreillette gauche du cœur.

De sorte que le cœur droit ne contient que du sang veineux et le cœur gauche, que du sang artériel.

De combien de parties se compose le cœur droit?

Il comprend l'oreillette droite et le ventricule droit ; de même, le cœur gauche comprend l'oreillette et le ventricule gauche.

On entend par carotides les artères qui fournissent à la tête le sang nécessaire à son entretien.

Elles sont au nombre de deux : la carotide interne et la carotide externe.

Savez-vous combien de poumons a l'homme?

L'homme a deux poumons comme tous les animaux : le poumon droit et le poumon gauche.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn-giám

Thuốc chữa bệnh đi ta là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc đi ta và giức đầu
mây sốt.



茲有英列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bảo chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bảo chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

BANQUE DES VALEURS

Phần hùn cổ ngân hàng

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông **QUAI FRANCIS-GARNIER**
môn bai số 10 Saigon

Các-tên có là chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, rõ
lầm sao, và phần-hàng cũng trái-khoản là gì? có lẽ
chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn
bán bấy nhiêu thư giấy khoán-cổ ra làm sao?
Chư-tôn có lẽ không rõ rằng chữ khoán-cổ của chư-tôn tiền
tân chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đã mà làm
cho chư-tôn đặng hùn vào các hàng Langsa, như là
Hàng tàu đồ chay biền, Hàng tàu đồ chay sống, Hàng
đặt rượu Đông-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng
lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất
vạn vãn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lên vầy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ
lực cùng chư-tôn mà cái nghĩa rõ ràng cho chư-tôn
hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hùn cách hùn hiệp rồi
thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chi chi cho chắc cho chư-tôn
hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất bại thiệt
hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta
muốn lập cách thanh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có
sự chi làm cho người Langsa cũng người Annam
tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà
thầu lợi quyền cho nhau trong Lạc-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BẮC	NĂM thào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thanh vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BẮC
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (21 Mars 1914)							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910 1909	150.000\$ 150.000\$ 265.000\$ 400.000\$ 35.000\$ obligations	hùn Pistres 300.000 " 265.000 " 409.000 " 35.000 Francs 2.300.000	3.000 2.650 4.000 350 23.000	Pistres 100 " 100 " 100 " 100 Francs 100		190.- Fr.
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1910 1911 1912	2.300.000 " 1.000.000 " 1.000.000	Francs 2.300.000 " 1.500.000 " 1.500.000	23.000 20.000 38.000	Pistres 100 " 100 " 100		200.- 100.- 135.-
Société des Plantations d'Anloc	1910 1911 1912	400.000\$ " 1.000.000 " 3.000.000	Pistres 120.000 " 3.574.550 " 3.000.000	1.200 2.522 3.000	Pistres 100 " 100 " 100		90.-
Société des Hévéas de Tay Ninh	1910 1911	126.450 Francs 300.000	Pistres 120.000 " 94.031 ²⁴	1.200 2.522	Pistres 100 " 50		
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1899 1900 1909	700.000 " 2.000.000 " 1.000.000	Francs 1.000.000 " 1.000.000 " 3.000.000	1.400 2.000 12.000	f. 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 "	670.-
Société générale des Hévéas du Donai	1899 1900 1909	700.000 " 2.000.000 " 1.000.000	Francs 1.000.000 " 1.000.000 " 3.000.000	1.400 2.000 12.000	f. 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 "	670.-
Société Immobilière de l'Indochine	1894	Pistres 400.000	Pistres 400.000	400	f. 500 Ex. C. 14	12% pour exercice Clôurant 30/6/11	600.-
Cie de Commerce et de Navigation d'Ext. Or.	1894	Pistres 400.000	Pistres 400.000	400	Amortis fr. C. 5	4%	
Rizerie Orient	1884	Pistres 225.000	Đã thôi vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres "	2.025.-
Rizerie Union	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1910 1909 1908	1.000.000 " 500.000 " 2.000.000	" 475.000 " 500.000 " 2.000.000	2.000 1.000 20.000	Francs 500 " 500 " 100	5% pour premier exercice 30 frs. pour 1911	600.-
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	\$ 250.000 obligations	Pistres 250.000	2.500	f. 100	6 0/0 pour 1912 8 0/0 pour 1912	100.- 120.-
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient							
La Bienhoa Industrielle et Forestière							
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 19 Février 1914							
Cie Française Tramway Indochine				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 700.-	
Société des Eaux et Electricité de P. C.				500 Ex. C. 22	"	885.-	
Messageries fluviales de Cochinchine				100	"	300.-	
Banque de l'Indochine				100	"	1.524.-	
Charbonnages du Tonkin				500.-125 p.	52.50	1.745.-	
Messageries Maritimes				250 Ex. C. 26	80	106.-	
Chargeurs réunis				250 " 3	12.50	615.-	
Union commerciale Indochinoise				500 t. p.	15	299.-	
Distilleries de l'Indochine				Part (C. att.)	"	45.50	
Société Indochinoise d'Electricité				500 Ex. C. 28	75 fr. pour 1912	1.249.-	
Société des Ciments Portland de l'Indochine				500	45	875.-	
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500	50	960.-	
				Part " 8	9.25	172.-	
				250 " 6	20	365.-	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưy trình Lục-tính-tân-vân giùm

EXERCICES

THÈME N° 1

De quoi les poumons ont ils l'aspect? — Ils ont l'aspect d'une masse molle et spongieuse. — Qu'entendez-vous par bronchiole? — Ce sont de petits tubes qui conduisent l'air dans les poumons. Elles sont terminées par une petite poche à laquelle adhèrent les vaisseaux capillaires. Qu'est-ce que la plèvre? — C'est une membrane qui enveloppe tout le poumon; l'inflammation de cette membrane cause la maladie appelée pleurésie.

VERSION N° 1

Tôi xin nói cho tôi ngă khi quản là cái gì? — Ngă khi quản là hai cái ống mà ở trên thông với khí quản, và ở dưới thông với phổi. — Tôi nghe nói rằng ông Mỗ đã chết rồi có phải không? — Phải, vì ông ấy bị bệnh đau phổi. (phế chứng) (Bệnh lao).

THÈME N° 2

Pourquoi le ly-trưởng n'a-t-il pas apposé son cachet sur la requête? — Parce qu'il a oublié. Grâce au ciel, depuis plusieurs années il n'y a pas eu

de peste bubon que. — Qu'est-ce que l'épiglotte? C'est un petit organe charnu placé au-dessus de la trachée-artère et qui, au moment de la déglutition, vient fermer celle-ci, afin d'empêcher l'introduction des aliments dans ce tube.

VERSION N° 2

Trái tim là cơ thể chính của bộ máy tuần hoàn; nó ở trong ngực, chia làm bốn ngăn là hai ngăn trên hai ngăn dưới. — Ở trong máu có những vòng nhỏ tròn tròn người ta gọi là vòng huyết; có hai thứ vòng huyết: một thứ đỏ, một thứ trắng. — Huyết quản là những cái ống truyền máu đi khắp cả trong mình người và lại đem máu khắp cả trong thân người về trái tim. — Ít lâu nay nhiều người Annam mắc bệnh khai huyết (là đau ngă khi quản). Trong một trăm người mắc bệnh ấy thì chỉ mười người khỏi chết được mà thôi. — Bệnh ấy lở ở trong ngă khi quản và những ngành ngă khi quản nữa. — Ngành ngă khi quản là những cái ống con để truyền không khí vào phổi.

Bài cuối cái bài số năm trước

Năm Thành-thái thứ mười, khi tên phó-lông ấy còn làm lý trưởng, bấy giờ nó làm sổ dinh, chỉ khai chính tịch ngoài phụ, cộng là 60 tên; còn nó ăn lậu đi 28 tên ngoài phụ. Từ đấy đến nay cũng đã được vài mươi người nữa, đến tuổi ăn gánh việc quan; mà lý-trưởng đương thứ bấy giờ, không dám khai lại vì sợ tên phó-lông ấy, nó có thần thể lắm; nó làm phó tổng mà anh ruột nó làm thủ chỉ cho tên mà ở trong làng tôi chỉ có hai anh em nó đặt để làm ra, mà chẳng có ai nói gì sót cả. Có tôi biết rằng tên phó tổng ấy hay hàm hồ, làm truyện bất nhơn bất nạt con em, mà tôi nói ra thì nó cứ hiềm thù tôi mãi, ức tình tôi quá.

Vậy tôi phải đem đầu đơn kêu quan lớn, nghìn năm, xin soi xét đến tình dân, đòi người phó tổng tra xét cho thể nào để dân làng chúng tôi được yên lòng làm ăn, khỏi người phó tổng ấy làm điều khổ sở, thì chúng tôi đời ơn quan lớn muôn đời.

SIXIÈME LEÇON

Explications sur les phrases du dialogue

Bộ máy (La) série (des) mécanismes (de la) tuần hoàn là trái tim với các circulation est (le) cœur avec les comprend

huyết quản chạy khắp cả (du) sang tube qui courent partout vaisseaux

trong mình en soi

Bộ máy tuần hoàn = l'appareil de la circulation. — Tuần 循 signifie suivre et hoàn 還 veut dire revenir. Tuần hoàn indique donc un mouvement produit par une série de personnes, de choses ou d'événements qui se succèdent et reviennent au point de départ. Aucun des mots composant l'expression bộ máy tuần hoàn n'indique qu'il s'agit du sang. Les Annamites ont adopté cette expression probablement pour spéci-

fier que le mouvent circuloire se produit du centre à la périphérie et de la périphérie au centre, comme il est expliqué en histoire naturelle. Ce terme a été créé par les indigènes qui ont étudié dans nos livres.

Trái tim peut se décomposer: trái = objet de forme arrondie, (qui se trouve), tim = juste milieu.

Đại động mạch là một (De) grand mouvement (veine est un propulsion artère

cái phát huyết quản to le distribuer sang tube gros vaisseau

ở ngăn dưới (qui) se trouve (dans la) division inférieure

bên tả trái tim đi ra làm (côté) gauche (du) cœur sort (pour) faire

gốc chung các những (le) tronc commun des

phát huyết quản khác phát (artères) autre (qui) distribuent

huyết cho các cơ thể (le) sang à tous (les) organe

để nuôi cả mình de façon à nourrir tout (le) corps

người de l'homme

Đại động mạch 大動脈 expression sino annamite contenant la définition de l'artère aorte: l'artère de la grande propulsion. C'est en effet celui qui transmet le sang du cœur aux autres artères chargés de le distribuer à toutes les parties du corps. C'est l'origine, le principe (gốc) de tout le mouvement circuloire.

Ở... đi ra. Nouvelle application de la règle que nous avons déjà vue et qui consiste à dire, quand on veut spécifier qu'une personne ou une chose vient ou provient d'un endroit, que cette personne ou cette chose était à cet endroit et qu'elle en vient ou qu'elle en sort. L'artère aorte naît du ventricule gauche du cœur: il est dans ce ventricule et il en sort.

THUỐC HOÀN

MORRHUOL

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Thuốc MORRHUOL chứa đủ thứ tinh-ba dầu cá morue.

Thuốc MORRHUOL hay lắm và không mùi lai gì.

Thuốc MORRHUOL chữa nổi bệnh :

**HO GIÓ
HO LAO
HO TÒN**

Các tiệm thuốc có bán

Bán sỉ tại :
Đường Vivienne, môn bài số 8, PARIS

MORRHUOL CRÉOSOTÉ

của quan Lương-y CHAPOTEAUT

Là một vị thuốc có dùng yên-du cây ngô-đồng (vòng) mà chế, chính là một vị sát trùng đệ nhất mạnh ; dùng thuốc này để chữa bệnh mọt mục trong phổi, bệnh ho-lao khó trị, bệnh ho trong họng, bệnh mồm mồm và các bệnh ho, bệnh trẻ mau lâu gì đều chữa được cả.

Paris, 8, đường Vivienne và trong các tiệm thuốc to.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG !!!



TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỒI
THUỐC RƯỢU
HIỆU
ELIXIR GODINEAU
CÓ TRỮ TẠI
TIỆM THUỐC
THƯỢNG-DĂNG
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
NHỨT HẠNG
bảo-tê-sur, SAIGON
trước rạp hát langsa



Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hàng nghề nói trong lúc gờn ngồi bàn mà dùng và' được dùng bổ dưỡng khi-lực mình đã nao lổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn an uong tức bực thương thì chớ khà dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối aperitifs préparés, và c. nhiều khi tuy dặt lên rất hực mỹ chớ kỳ trung một đôi khi lổn hai, dặt dầu cũng có ăn thử rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vi sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn ăn dùng cơm thì chẳng nên uống thử rượu vị hệt, cơ uong.

MỘT LY BÉ

HOUC

QUINA GENTIANE



La thứ rượu của các thầy tu ở vùng San Paolo (Espagne) dặt, xử ấy là xử nóng nực, cũng như xử Đông-dương ta đây. Rượu này

làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt ở trong bát-h mà y m vị đắng làm cho dễ uống, mùi tế thanh thảo, dặt cho si mà hay ken lưa cũn, chẳng chê dặng.

Phải nài

đi tìm mình mua coi hieu dan trên ve như vậy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon. rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời to nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

CHƯ VỊ GIHIÊN THUỐC ĐIỀU

(Fumeurs)

Nếu chư vị muốn hút thuốc mà mạnh giỏi luôn, thì phải mua lấy thuốc điều hay là thuốc gói Diva mà hút, thuốc này làm tại nước Langsa và mùi tốt hơn các thuốc khác. Hãy hút thử mà coi, rồi lường.

Có bán trong mấy quán café và tiệm hàng xén.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

Gốc chung = base commune. Le contraire de chung est riêng = propre, spécial, particulier.

Các nhữg = tous deux sont des marques du pluriel; leur réunion indique la totalité absolue.

Khác = autre, s'emploie quand on parle de plusieurs personnes ou de plusieurs choses. Quand il ne s'agit que de deux personnes ou de deux choses, on fait usage du mot kia. Ex : những người khác = les autres personnes; — con dao kia = l'autre couteau. Phât huyết quản est une périphrase servant à désigner les artères: les vaisseaux qui distribuent le sang. C'est une expression sino-annamite s'écrivant en caractères 發血管 et dont la construction est l'inverse de celle admise en langue parlée: ống phát máu cho...

Phât huyết quản thì đưng thứ (Les) artères alors contenir espèce

huyết đỏ (de) sang rouge.

Hồi huyết quản thì (Faire revenir le sang vaisseaux alors

đưng huyết đen contenir le sang noir

Hồi huyết quản = est également une périphrase servant à désigner les veines et qui contient la définition même de la veine: Vaisseau qui fait revenir ou qui reconduit au cœur le sang noir. Elle s'écrit en caractères 回血管

Đại tĩnh mạch là (Grandes battant veines sont

hồi huyết quản to các nhữg (des) veines grosses (que) les

hồi huyết quản ở trong thân thể (qui) sont dans (le) corps

hiệp lại mà thành ra và se réunissent pour faire et (qui)

đem máu đen ở (portent) (le) sang noir (qui) se trouve

các cơ thể (các nơi trong (dans) les organes (les endroits en

minh) người về (soit) (du corps de l'homme) retourner

ngăn trên bên hữu (dans) (l')oreillette du côté droit

trái tim (du) cœur

Đại tĩnh mạch. Cette expression sert à désigner les veines caves Tĩnh signifie battre moins fort, par opposition à động qui veut dire battre violemment, parce que dans les artères on sent le sang circuler plus vivement que dans les veines.

Có hai đại tĩnh mạch là (Il y a deux veines caves (qui) sont

đại tĩnh mạch thượng và (la) veine cave supérieure et

đại tĩnh mạch hạ hai (la) veine cave inférieure

đại tĩnh mạch ấy đều (ces deux veines caves tous deux

ở ngăn trên bên hữu (à) l'oreillette du côté droit

trái tim (du) cœur

Thượng 上 et hạ 下 sont deux expressions sino-annamites dont les équivalentes en langue parlée sont trên et dưới.

Đều dont le sens ici est tous deux, signifie, d'une façon générale tous, toutes. C'est un terme récapitulatif qui rappelle tous les sujets énoncés précédemment et en tient la place. Il joue donc le rôle d'un véritable pronominal et a cela de particulier qu'il peut s'appliquer à tous les êtres, tandis que les autres pronominaux ne s'appliquent qu'à certaines catégories d'êtres bien distincts. Ce même mot a également beaucoup d'autres significations, nous en parlerons quand elles se présenteront.

Ngăn trên n'a le sens d'oreillette qu'à cause des mots trái tim qui suit. Littéralement cette expression signifie division supérieure, compartiment supérieur. Les oreillettes sont les compartiments supérieurs du cœur, c'est pour cela qu'on a adopté le terme ngăn trên trái tim pour désigner en Annamite les oreillettes du cœur.

Có một phế (Il y a un (dans les) poumons

động mạch (qui) met en mouvement (le sang) artère

ở ngăn dưới (il) se trouve (dans) division inférieure

bên hữu trái tim mà ra (du) côté droit (du) cœur et en sort

chia làm hai ngành (il) se divise (pour) faire deux branches

to để đem máu (grosses) pour conduire (le) sang

đen ở ngăn trái tim ấy (noir) (qui) est dans division du cœur celle-ci

đi vào hai lá (aller) pénétrera (dans) (les) deux lobes

phổi (du) poumon

Phế động mạch = définition de l'artère pulmonaire: celui qui transmet le sang veineux du cœur dans les poumons.

Ngăn dưới trái tim = ventricule du cœur. Au sujet de ngăn dưới, nous renvoyons aux explications données précédemment à propos de ngăn trên trái tim, en remplaçant le mot trên par dưới qui signifie inférieure.

Chia làm hai. En français nous disons d'une chose qu'elle se divise en deux; en annamite l'on dit que cette chose se divise et fait deux.

Ngăn trái tim ấy. Ấy = ce, cet, cette, ces, cela, celui-là etc. adj. démonstratif s'emploie pour désigner les choses dont a déjà parlé et se place après le mot auquel il se rapporte, sauf dans certaines expressions telles que ấy là, ấy thế, ấy vậy. Dans ces derniers cas, il devient un véritable pronom.

Đi vào = aller et pénétrer. Nouvel exemple de la décomposition des événements, des phénomènes et de leur classement d'après l'ordre logique.

Phế tĩnh mạch thì có (Poumon battre moins fort veines alors il y a hai cái mà đem huyết (deux) elle qui conduisent (le) sang (veines)

đỏ ở trong phổi (rouge) (qui) se trouve dans le poumon

về ngăn trên bên (retourner) division supérieure (du) côté

tả trái tim. (gauche) du cœurs.

Phế tĩnh mạch. — (Même explicatio que pour đại động mạch Có hai cái = il y en a deux. Nous avons dit, au cours des explications données précédemment que cái, article des êtres inanimés, jouait aussi le rôle de pronominal pour ces mêmes êtres, c'est-à-dire était employé à la place des mots désignant ces êtres, pour éviter la répétition de ces mots. Ce rôle de pronominal joué par cái ressort dans cette phrase d'une façon nette et précise.

Ngăn trên bên tả trái tim = division supérieure gauche du cœur, oreillette gauche.

Thế thì phòng bên hữu (Ainsi) alors (la) chambre (du) côté droit

trái tim đưng máu đen (du) cœur contient (du) sang noir

mà phòng bên tả (et) (la) chambre (du) côté gauche

trái tim thì lại đưng (du) cœur alors en outre contient

máu đỏ vậy. (le) sang rouge ainsi.

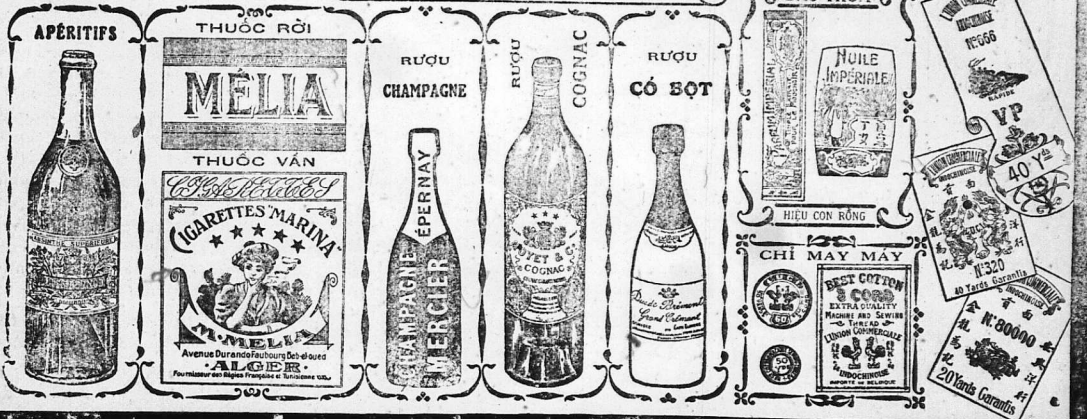
CÓ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán

MẤY HIỆU SAU ĐÂY



SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÔNG VÀ LÀN XE MÁY

TAI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successieur ở Đường Catinat số 36

Có Bán SÔNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successieur 36, rue Catinat

Tại nhà in ông F.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chế quốc-ngữ. ra có nước nam đến tận trái.

Giá 0 50
Tiền gửi. 0 06

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

Đã các KIỀU CHỦ có THỢ KHẮC CHỦ vẽ đá khéo, và THỢ VẪ TÀI; để in sách, thơ, cùng thiệp văn vần. Kiểu cách nào đều làm đáng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

không hình 1 00
Cổ hình 2 00
Tiền gửi. 0 10

Mỗi nhà thơ aiāv thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

Phòng trái tim = chambre du cœur. Comme on le sait, le cœur est divisé horizontalement et verticalement. La division verticale place d'un côté l'oreillette et le ventricule gauches. Comme dans la partie totale de droite (oreillette et ventricule) il ne se trouve que du sang veineux et que dans celle de gauche (oreillette et ventricule) il n'y a que du sang artériel, les anatomistes considèrent le cœur tout entier comme formé de deux cœurs partiels: le cœur droit et le cœur gauche.

En annamite, le mot *ngăn* a été adopté pour désigner les 4 divisions du cœur (2 oreillettes et 2 ventricules). Pour désigner les deux divisions principales (le cœur droit et le cœur gauche), on se sert du mot *phòng*. Ce dernier comme le mot *ngăn* signifie, chambre ou pièce d'une maison d'un appartement, avec cette différence que *phòng* s'applique de préférence aux pièces les plus grandes et *ngăn* aux plus petites. *Phòng* est l'expression du caractère 房.

Thì lại dùng. *Lại* que nous avons traduit par *en outre*, sert aussi; comme c'est le cas ici, quand on parle de deux personnes, de deux choses, ou bien de deux groupes de

personnes ou de choses, à indiquer l'action accomplie par la seconde personne, la seconde chose ou par le second groupe de personnes, les secondes groupes de choses. Dans ce cas il se place devant le verbe. D'après cette explication, on voit que *lại* pourrait se traduire ici par *de son côté*, *en ce qui concerne*,

Thủ (De la) tête	phát (qui) distribue	huyết (le) sang
quần (le) vaisseau	là est	phát huyết quản (l')artère
đem (qui) conduit	máu (le) sang	đỏ ở rouge (qui) se trouve
trong dans	trái tim (le cœur)	lên trên monter en haut
đầu (dans) la tête	đề mà pour	bổ dưỡng fortifier entretenir
Có Il y a	hai deux	thủ phát huyết quản carotides :
thủ phát huyết quản (la) carotides	nội interne	và ngoại et externe.
thủ phát huyết quản (la, carotide		

Thủ phát huyết quản = Dans cette phrase, *thủ* est le complément de l'expression composée *phát huyết quản* qui signifie artère. *Thủ phát huyết quản* constitue une périphrase dont le sens est artère de la tête et qui sert à désigner la carotide.

Bổ dưỡng = nourrir, entretenir. Il est assez difficile de rendre par un seul mot français l'idée contenue dans l'expression *bổ dưỡng* dont le premier terme signifie réconforter, réparer les forces et *dưỡng* nourrir entretenir. Le sang distribué à la tête par la carotide a donc pour effet de réparer les déperditions de force subies par cette partie du corps et, cette réparation accomplie, d'entretenir, de nourrir cette partie. Tel est le double rôle joué par le sang et qui est exprimé par *bổ dưỡng* que le mot français *nourrir, entretenir*, ne traduit pas entièrement.

Nội et *ngoại* sont comme nous l'avons vu au vocabulaire général deux expressions sino-annamite dont les termes correspondant en langage vulgaire sont *trong* et *ngoài*

LỤC TÍNH TÂN VĂN

REVUE FRANCO-ANNAHITE DE VULGARISATION
Edition de Cochinchine publiée à Saigon

F.-H. SCHNEIDER, *Chủ nhơn*
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

GIÁ BẢO VÀ CÁCH TRẢ TIỀN

Mua báo thì có hai cách trả tiền.

1^o MỘT LẦN MUA TRẢ TIỀN NGAY, THÌ TÍNH GIÁ : : 6 \$ 00

Một năm (Không bán 6 tháng bán trọn năm mà thôi).
2^o HAI LẦN CÁCH GÓP LẦN, chỉ để riêng cho những người làm việc Nhà nước, các nhà tư, các nhà lại lương mỗi tháng không được ngoài 50 đồng mà thôi ; 8 \$ 00

Một năm trả làm hai kỳ, hoặc 4, hoặc 8 kỳ trọn năm là

Báo Lục-tính-tân-văn có bán ở những hiệu sau này :
Tại Bồn-quán 7, B^d Norodom — Cùng các phố Saigon, Cholon, Giadinh, Dakao.

MUA BÁO. — GỬI BÀI ĐĂNG BÁO. — VÀO CÁO BẠCH. — THÔNG-TÍN
Thì phải viết thư cho ông chủ nhơn

F.-H. SCHNEIDER, 7, Boulevard Norodom, SAIGON

Mở nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

DƯƠNG
nái
n
40 YE
0000
GON
36
ONG
BÌ,
-HỒ
rê
váy
NEIDER
GON
ng-vinh-Ky
\$ 00
00
10
m